

THÀNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 8

MARS 1938

SỐ 85

TÒA SOẠN:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-ĐẠC

xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

AI CẢN TAY CHÚA?

«Không nhớ lại tay của Ngài» (Thi-thiên 78: 42)

DÓ há chẳng phải khuyết-diễm to-lớn nhất của môn-đồ Đấng Christ? Đó há chẳng phải duyên-cớ công-việc Đức Chúa Trời thường bị thất-bại thâm-khắc? Xưa kia trong Thi-thiên 78, A-sáp thuật rõ lòng nhơn-tử của Chúa đối với dân Y-sơ-ra-ên khi họ lạc-loài nơi đồng vắng. Nhưng họ thiếu lòng hoàn-toàn tin-cậy Chúa để được Ngài ban mọi vật cần-dùng gấp và giúp cho toàn-thắng nghịch-cảnh. Đứng trước một việc cần đặc-biệt, tin-đồ rất dễ quên bằng quyền-phép của Đức Chúa Trời và bởi đó hạn-chế Ngài, như con-cái Y-sơ-ra-ên thuở xưa sanh lòng vô-tin mà nói rằng: «Đức Chúa Trời há có thể dọn bàn nơi đồng vắng sao?» (Thi 78: 19, 20).

AI CẢN TAY CHÚA?—NGƯỜI THIẾU ĐỨC-TIN

BAO phen Hội-Thánh Đông-dương phạm tội không tin-cậy Chúa—«không tin Đức Chúa Trời, cũng chẳng nhớ-cậy sự cứu-rỗi của Ngài» (Thi 78: 22). Thiếu đức-tin, tin-đồ than-thở rằng: «Phải, xưa kia Chúa đã làm trọn lời hứa, nhưng trường-hợp chúng tôi gặp đây thật là đặc-biệt. Đức Chúa Trời có thể và có vui lòng cứu-giúp chúng tôi chẳng?» Không nhớ rằng Đức Chúa Trời thành-tin với mình trong kỳ quá-khứ, cho nên tâm-hồn nặng mỗi lo-áu và làm hồ-thẹn Đức Chúa Trời. Chính lúc này tòa soạn THÀNH-KINH BÁO đương lo cho sự tiến-hành của tờ nguyệt-san trong bảy năm qua đã tự tổ là tràn phước và giúp-đỡ rất nhiều người. Để cứ tiến-hành công-việc, Đức Chúa Trời đã dọn một con đường, dọc theo đường ấy Ngài trữ sẵn mọi sự cần-dùng. Muốn được mọi sự cần-dùng, chúng ta phải tìm ra và đi theo con đường ấy. Vậy xin anh em đọc-giả tự hỏi hồn-phận mình đối với cơ-quan chung phải như thế nào. Anh em há chẳng có thể hi-sinh một sự vui-thích, thuận-tiện, hoặc xa-xỉ mà dành-giùm món tiền nhỏ-mọn 1\$20, gửi về mua báo, ngõ hầu công-việc Chúa ở Đông-dương được tấn-tới sao?

AI CẢN TAY CHÚA?—NGƯỜI QUÊN NGÀI

PHƯỚC thay cho tin-đồ nào biết rằng Đức Chúa Trời không quên-bỏ mình! Bao phen chúng tôi quên-bỏ Ngài, đó là nguyên-nhơn phần nhiều nông-nõi buồn-phiền, lo-lắng. Ngày nay số người bị đám mây mờ lo-lắng bao-phủ tăng hơn trước gấp bội. Trong thời-kỳ bất-trắc, kinh-khủng này, gánh nặng

cuộc đời dè-càng mạnh, và nghịch-cảnh càng cấp-bách không sao chịu nổi. Mỗi sự chiến-tranh luôn luôn như đám mây lơ-lửng trên cả thế-giới. Về phần cá-nhơn, thì càng ngày càng khó kiếm việc làm và giả sanh-hoạt càng ngày càng cao. Trong thời-kỳ tối-tăm như thế này, chúng ta cần phải tự yên-ủi bởi nghĩ rằng Đức Chúa Trời nhớ mình cũng như Ngài «nhớ» Nô-ê (Sáng 8 : 1), «nhớ» Áp-ra-ham (Sáng 19 : 29), «nhớ» Ra-chên (Sáng 30 : 22), và «nhớ đến sự giao-ước mình kết-lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp» (Sáng 2 : 24).

AI CẦN TAY CHÚA ? — NGƯỜI KHÔNG CẦU-NGUYỆN

CHÚNG tôi phải lấy đức-tin đơn-sơ mà nhắc Đức Chúa Trời nhớ lại các lời hứa của Ngài. Chính trong thời-kỳ này anh em phải vâng theo lời Sứ-dõ Phao-lô bảo mình cầu-nguyện — «Hãy trình các sự cầu-xin của mình cho Đức Chúa Trời» (Phil. 4 : 6). Chúng tôi không cần đau-thương, vật-vã trước mặt Ngài dường dẽ nhờ đó cảm-dộng lòng Ngài, như bọn thầy tế-lễ của Ba-anh kêu-la và tự xẻo thịt. Bình-lĩnh và đơn-sơ anh em hãy trình Ngài mọi sự cần-dùng. «Hãy phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va» (Thi 37 : 5). Có vài bản Kinh-Thánh tiếng Anh dịch chữ «phó-thác» là «lấn.» Như vậy, có một ý yên-ủi mình rằng không cần khuôn gánh nặng đi xa, hoặc thân đem nó đến cho Ngài, hoặc giơ tay nhắc bổng nó lên, nhưng chỉ phải lấn nó qua Đấng chẳng những đứng ngang với mình, song thật còn đứng dưới mà gánh-vác mọi sự cần-dùng, quản-bách nặng-hề hơn hết của mình nữa. Biết bao người tưởng nổi lo-buồn của mình to-lớn quá, có phó-thác cho Chúa, Ngài cũng không gánh nổi. Vì khó tin-cậy như thế, nên khó tìm ra phương giải-cứ linh-nghiêm. Nhưng đây chỉ cần lấn một cái thì gánh nặng chuyển qua bàn tay mạnh sức của Ngài, vì Ngài nhớ đến chúng ta và hiểu-biết mọi sự cần-dùng của ta. Vậy, anh em hãy «lấn» đường-lối chông-gai, hiểm-trở, hiu-quạnh vào Ngài, thì «Ngài sẽ làm thành việc ấy.» Đấng đã dựng nên thân-thể anh em cũng sẽ lo cung-cấp mọi sự cần-dùng cho thân-thể ấy. Ngài coi qui sức khỏe, con-cái và tình-hình Hội-Thánh của anh em, vì Ngài nhận thấy con chim sa xuống đất và đếm hết tóc trên đầu mỗi người.

AI CẦN TAY CHÚA ? — NGƯỜI LO-ÂU, BỒI-RỐI

KHÔNG thể tránh khỏi lẽ thường trong cuộc đời dẫu. Có lẽ ta được thịnh-vượng ở nơi này mà bị thất-bại ở chỗ khác. Nhưng nếu trong mọi cơn thử-rèn, chúng tôi nhớ Đức Chúa Trời và các lời hứa của Ngài, thì sự bình-an của Ngài, như thiên-sứ hộ-vệ xòe cánh trắng, sẽ từ trời giáng xuống gìn-giữ tinh-cảm của tâm-hồn và ý-tưởng của tri-não. Buồn-phiên, xao-xiển, lo-lắng đều sẽ tránh xa, cũng như tiếng kêu-la của thế-giới mòn-mỏi vì chiến-tranh không còn khuấy-rối lòng-dạ con-cái Đức Chúa Trời đã hoàn-toàn tin-cậy Ngài. Sự bình-an «gìn-gìn» hoặc — theo nguyên-ván Hi-lạp — «đóng bình» trong lòng tin-dõ như quan-quân phòng-thủ thành-trị (Phil. 4 : 7).

1938 — NĂM TOÀN-THẮNG CỦA THÀNH-KINH BÁO

VẬY, chúng ta chớ quên Đức Chúa Trời, nhưng hãy hoàn-toàn tin-cậy Ngài, và làm trọn phận-sự chủ-bút, quản-lý, cõ-dộng-viên hoặc độc-giả đối với chức-vụ thiêng-liêng của THÀNH-KINH BÁO. Anh em chúng ta hãy sẵn-sàng hi-sinh thi-giờ, sức-lực và tiền-của, ngõ hầu chức-vụ của THÀNH-KINH BÁO cứ được tấn-tối và mở rộng cho đến khi Chúa trở lại. Xin anh chị em hãy kịp gởi \$20 mua báo đồng-niên kể từ tháng Mars 1938 đến tháng Février 1939. Chúng tôi xin cảm ơn hết thảy anh chị em trước. — T. K. B.



SỰ HIỆN-THẤY LẠ-LÙNG

(Xem Ê-sai 6 : 1-13)

HERBERT LOCKYER

TRONG đoạn 6 này ông Ê-sai tường-thuyết những trường-hợp đã đem mình đến chức tiên-tri, và thế nào ông nhận được quyền-phép để thi-hành chức-vụ ấy. Đoạn này cũng tỏ cho chúng ta thấy cách nào mỗi tôi-tớ thành-tin của Đức Chúa Trời, mỗi ông giáo-sĩ, mỗi ông mục-sư, mỗi ông truyền-đạo, mỗi ông giáo-sư, mỗi người giúp việc Hội-Thánh, được Chúa sửa-soạn để thi-hành chức-vụ của Ngài giao cho.

Đoạn này chép về một sự hiện-thấy, nhưng sự hiện-thấy đó có ba phương-diện khác nhau. Hợp lại với nhau, ba phương-diện ấy phò-bày cách-thức Đức Chúa Trời đào-luyện cuộc đời của các tôi-tớ Ngài. Từ câu 1 đến câu 4 ta thấy một cái ngai; từ câu 5 tới câu 7 ta thấy một tấm lòng; từ câu 8 đến câu 13 ta thấy một phạm-vi hoạt-động. Nhờ ba phương-diện của sự hiện-thấy này ta hiểu-biết cách Đức Chúa Trời đào-tạo các thánh-dõ và các tôi-tớ Ngài.

I. — THẤY MỘT CÁI NGAI

«Về năm vua Ô-xia băng, tôi cũng thấy Chúa ngồi trên ngai cao và cất lên, vật áo của Ngài dầy-dây đèn-thờ...» (câu 1-4 — theo một bản tiếng Anh).

Chúng ta cần phải bắt đầu ở chỗ này. Con mắt của chúng ta phải từ ngai dưới đất đưa lên ngai trên trời. Con mắt của chúng ta phải xây khỏi các vật dưới đất mà chăm-chú vào chính Đức Chúa Trời. Nếu đời chúng ta không thánh-khiết ấy là vì ta không thấy Chúa tỏ-tượng, không thấy sự

dầy-dủ vẻ-vang của Ngài. Ta chỉ đắc-thắng trong đời khi nào ta có thể hát rằng:

MỤC-DỊCH CỦA TÔI LÀ CHÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI;

KHÔNG PHẢI SỰ BÌNH-AN, VUI-VẺ, ƠN-PHƯỚC,

NHƯNG LÀ CHÍNH MINH NGÀI, ĐỨC CHÚA TRỜI TÔI!

Có hai điều tôi xin nhắc anh em về sự thấy cái ngai. Đầu thứ nhất ở trong câu 1: Sự thiếu-mắt và sự hiện thấy đối với nhau — «Về năm vua Ô-xia băng, tôi cũng thấy Chúa.» Ấy thế là một cơn khủng-hoảng đã khiến ông tiên-tri nhận-biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Cao-cả. Vua thấy được phải hóa ra không thấy được trước khi vua không thấy được hóa ra thấy được trong cơn mất đấng tiên-tri. Dấu dường như là một sự mâu-thuẫn, nhưng cái chơn-lý trong câu sau chính là: Ê-sai «thấy Chúa ngồi trên ngai cao và cất lên.»—không phải thấy qua cửa thiên-dàng mở rộng, nhưng thấy qua nơi mờ-mã mở rộng.

Chúng ta luôn luôn nói rằng: «Phải đi lên cao và làm việc,» nhưng Kinh-Thánh Tân-Uớc có nói như vậy đâu. «Phải đi xuống thấp và chết,» đó là phương-pháp độc-nhút cho ta biết thế nào là được cất lên cao với chính mình Chúa. Nhìn qua mờ-mã, vẻ-vang thay, ta thấy Chúa là Thiết-Hữu ở cùng mình giữa mọi nòng-nối cách-biệt, chia-rẽ trên đời. Nếu không phải là mờ-mã của một người yêu-dấu, thì cũng là nơi

mồ-mả ta chôn-vùi những hi-vọng thiết-tha, những dự-vọng hồng-bột, nơi mồ-mả mà ta sẵn lòng chôn chặt Bồn-gã. Làm như vậy thì bao giờ cũng được sự hiện-thấy.

II. — THẤY MỘT TẤM LÒNG

«Bấy giờ tôi nói: Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi đơ-dây, ở giữa một dân có môi đơ-dây, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn-quân!» (câu 5).

Nơi đây mồ-mả mở rộng ấy tiên-tri Ê-sai đã thấy một cái gì đó, và đương khi nhìn-xem thì mắt ông ngược lên mà thấy Chúa. Rồi từ cái ngai được cất lên, ông nhìn xuống và xem tận đáy tâm-thần mình. Từ cái ngai bỏ trống ở dưới đất ông ngược lên xem cái ngai có Chúa ngự ở trên trời, rồi ông xem cái ngai của chính lòng mình. Nhờ ánh sáng từ ngai trên trời chiếu xuống, Ê-sai có thể thấy ngai của lòng mình. Chúng ta có chủ-trương và nắn-đúc cuộc đời mình theo các kiểu-mẫu của loài người không? Hay là chúng ta nhìn vào ngai trong lòng mình bởi nhờ ánh sáng rực-rỡ của ngai trên có Vua của các vua đương ngự?

Ê-sai thấy Chúa ở trên trời nên mới thấy chính lòng mình. *Ánh sáng mặt trời bày-tỏ các thứ đơ-bần trong một căn phòng. Nếu cửa đóng chặt thì không thấy được. Sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời bày-tỏ sự ô-uế của ông tiên-tri. Về phần các thánh-dồ của Đức Chúa Trời thì bao giờ cũng như vậy. Họ thấy chính mình Chúa nên cũng đã thấy chính mình mình.

Sự hiện-thấy đã bày-tỏ cái vết xấu trong đời của ông tiên-tri — «Tôi là người có môi đơ-dây.» Phải nhận-biết rằng Ê-sai tự ý xưng tội và tỏ mình như thế — «Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi đơ-dây.» Vậy, cái tội mà sự hiện-thấy tỏ cho Ê-sai biết chính là cái tội của môi ông. Nầy, dấu anh em hiệp ý với tôi hay không, tôi vẫn tin quả-quyết rằng

tội của môi-miệng là tội nặng như trên đường của các thánh-dồ.

Sự hiện-thấy ấy cũng mở mắt cho Ê-sai thấy hồn-tánh của những người chung-quanh mình — «Tôi là người có môi đơ-dây ở giữa một dân có môi đơ-dây.» Hãy nhận-biết thứ-tự! Ê-sai thấy ngai của Chúa Cao-cà. Rồi ông nhìn xuống, thấy chính lòng mình; đã thấy sự cùng-khổ của lòng mình, ông bèn nhìn chung-quanh và dò thấu vực tội-lỗi sâu-xa chôn-vùi những kẻ ở chung-quanh mình. Bấy giờ ông thấy nhơn-loại phản-chiếu hồn-tánh của ông. Nếu anh em để ý nhìn-xem thì sẽ thấy sự bại-hoại ở chung-quanh mình bất-quá là một sự phản-chiếu của chính lòng mình. Sự hiện-thấy của Ê-sai kết-quả có sự làm sạch — «Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kim gấp nơi bàn-thờ, đề trên miệng tôi mà nói rằng: Nầy, cái này đã chạm đến môi người; lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi» (câu 6-7).

Sự hiện-thấy, rồi sự hư-hoại, rồi sự đắc-thắng, ấy thứ-tự của Đức Chúa Trời bao giờ cũng thế. Đó là khuôn-mẫu giải-cứu trọn-vẹn người thánh-dồ đã phạm tội nhưng muốn được tẩy sạch trọn-vẹn và được dự-bị để hầu việc Đức Chúa Trời.

III. — THẤY MỘT PHẠM-VI HOẠT-ĐỘNG

«Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây, xin hãy sai tôi!» (câu 8).

Lạ thật, chúng ta quen đảo ngược phương-thức của Đức Chúa Trời! Chúng ta muốn có một phạm-vi hoạt-động trước khi nhận thấy tội mình và từng-trải sự tẩy sạch bởi Chúa. Chúng ta muốn thưa với Chúa rằng: «Có tôi đây» trước khi kêu rằng: «Khốn-nạn cho tôi!» Nhưng «Khốn-nạn cho tôi!» phải đi trước «Xin hãy sai tôi!» Nếu chưa được sự hiện-thấy, thì anh em

cung không khi nào được sự kêu-gọi. Đây này, thứ-tự của Đức Chúa Trời :

Sự hiện-thấy — «Tôi thấy Chúa.»

Sự hư-hoại — «Tôi là người có môi đơ-dậy.»

Sự đắc-thắng — «Tôi người được tha rồi.»

Sự kêu-gọi — «Có tôi đây, xin hãy sai tôi!»

Tôi muốn nói với anh em rằng Đức Chúa Trời không hề cho anh em thấy sự cùng-khờ sâu-xa của loài người trước khi anh em thấy sự cùng-khờ sâu-xa của chính mình và sự đầy-đu của Đức Chúa Trời. Sự làm sạch tội đi trước sự làm chứng. Sự tẩy-uế đi trước sự ủy-nhiệm.

Tôi muốn chú-ý đặc-biệt đến hai điều trong sự hiện-thấy về một phạm-vi hoạt-động này.

Một là: Thành-dồ đã được tẩy sạch và đã đầu-phục thì bao giờ cũng tinh-nguyện hầu việc. Đức Chúa Trời không bảo Ê-sai đi, Ngài chỉ hỏi rằng: «Ta sẽ sai ai đi?» Anh em cũng hãy chú-ý đến sự chuyển câu ở đây: «Ai sẽ đi cho chúng ta?» Vậy, anh em thấy sự-giả đồng-công hợp-tác với Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ quên rằng trong sự hầu việc Đức Chúa Trời chẳng có ông hay bà nào bị ép-buộc cả, nhưng hết thấy là tôi-tớ tinh-nguyện.

Hai là: Người tinh-nguyện hầu việc Đức Chúa Trời thường phải nhận lấy một chức-vụ rất khó-khăn. Hãy suy-nghĩ về việc Ê-sai phải làm. Sau khi được sự hiện-thấy, Ê-sai phải nhận lấy một chức-vụ khó chịu, nguy-hiểm và không may-mắn. Ít có người chịu đi đến những nơi khó-khăn của Đức Chúa Trời, cho nên Ngài phải kêu-gọi những người tinh-nguyện. Có người thích những chỗ tốt nhất, những phạm-vi hoạt-động dễ-dàng nhưt, nhưng tôi-tớ hay vâng-phục cứ đi, bất luận chỗ ấy vừa ý hay không vừa ý, lương-bồng hậu hay bạc.

Có lẽ Chúa kêu-gọi anh em phải hi-sinh đời mình giữa vòng người ngoại-đạo tối-tăm và mê-tin. Có lẽ Ngài sai anh em đến giữa một thành-phố hư-hoại để làm việc hết ngày ấy qua ngày khác mà ít thấy kết-quả. Hay là Ngài muốn anh em sống trong bầu không-khí cứu-dịch của gia-đình, không ai có thiện-cảm với mình. Anh em có sẵn-sàng không? Mắt anh em đã thấy Vua chưa? Anh em đã thấy tâm-hồn mình thiếu-thốn chưa? Môi-miệng và đời sống của anh em có từng-trải huyết rửa sạch và lửa tẩy-uế chẳng? Bấy giờ, mà chỉ bấy giờ thôi, anh em mới sẵn-sàng đáp rằng: «Có tôi đây, xin hãy sai tôi!»

DANH-NHƠN VỚI Đấng CHRIST

KHÔNG cứ những hiện-tượng bất-ngờ của tương-lai sẽ là thế nào, cũng chẳng có gì trời hơn Đức Chúa Jêsus được... Hết các thời-đại sẽ tuyên-bố rằng trong vòng con-cái loài người, chẳng gì trời hơn Đức Chúa Jêsus.

Từ khi chết đến nay Ngài được kinh-yêu gấp ngàn lần khi Ngài đi qua thế-gian. Ngài đã trở nên «Đá góc nhà» của nhơn-loại, đến nỗi dứt danh-hiệu Ngài khỏi thế-gian tức là lay-động tới nền-tảng của thế-gian... Toàn-thắng Tử-thần, xin Ngài hãy nhận lấy nước Ngài, và hàng mấy mươi đời tin-đồ sẽ theo Ngài vào đó trên con đường vương-giả mà Ngài đã vạch sẵn.
—*Earnest Renan.*

Với những ai chỉ muốn thấy Đức Chúa Jêsus là một người thường, chúng tôi xin vạch ra sự hoạt-động của Ngài khác hẳn sự hoạt-động của các đấng tiên-tri xưa và các bậc chân-dắt loài người. Đấng Christ đã ban sự sống mới cho hàng ngàn, hàng triệu người thuộc về mọi dân-tộc trải qua mọi thời-đại. Ngài đã đổi tội-nhơn ra thành-dồ, kẻ sát-nhơn ra người lương-thiện, kẻ hồ-nghĩ ra người dốc lòng tin, và Ngài đã phục-hóa những anh em trước kia cứu-dịch. Quả thật, một hương thơm êm-ái đã từ Đấng Christ tỏa ra suốt các thời-đại và đổ vào hàng mấy mươi triệu linh-hồn bối-rối, bị đường-bỏ, chẳng còn hi-vọng gì. —*F. W. Forster.*



TRUNG-KỲ

Dalat. — Hơn hai tháng trở lại đây, hội chúng tôi được Chúa giục lòng anh em tin-dở thêm mau bởi quyền-năng vô-thương của Ngài, nên bắt đầu từ ngày 2 Janvier 1938 giảng luôn 15 đêm; Chúa dùng qui-vi Mục-sư, Truyền-đạo kêu-gọi được 17 linh-hồn trở lại tin Chúa.

Nhơn dịp nhóm Hội-đồng thường-niên, nhờ ông bà Mục-sư Irwin và ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh lập trường Chúa-nhật 7 lớp, ai nấy đều hoan-nghinh. Hội chúng tôi nhờ Chúa xây nhà giảng bằng gạch, và làm tư-thất cho Mục-sư, dâng mới Hội-đồng linh-tu Trung-hạt năm tới. Xin quý giáo-hữu cầu-nguyện cho ý Chúa được nên. — *Ban Trị-sự.*

Trạm-hành. — Hội này mới mở sáu tháng nay, Chúa kêu-gọi ông bà Lebrix và 20 người Việt-Nam trở lại cùng Chúa. Ngày lễ Chúa giáng-sanh vừa rồi, có chừng 100 tin-dở cả Pháp, Mỹ, Mọi và Nam nhóm lại. Nhơn dịp giảng bố-đạo luôn, có hai linh-hồn được cứu, và cũng làm phép báp-têm cho ông Cửu Khoát, là người tin Chúa trước hết tại đây. — *Phan-đình-Liêu.*

Cầu-dất. — Trải qua một năm, Hội chúng tôi nhóm tại nhà nhỏ để cầu-nguyện, Chúa kêu-gọi tin-dở ngày càng đông, không đủ chỗ nhóm. Gần đây chúng tôi mua được một cái nhà lâu. Xin quý giáo-hữu nhờ cầu-nguyện cho chúng tôi có đủ tiền mở rộng thêm ba thước bề dài.

Từ 26 đến 30 Décembre 1937 nhóm giảng cho người ngoại, kết-quả được 8 người tin theo, và làm phép báp-têm cho 3 người. Cảm ơn Chúa! — *Ban Trị-sự.*

Thanh-hóa, Viện-trung. — Chúa đã kêu-gọi 31 người tin theo Ngài, trong số này người sốt-sắng được hai phần ba. Riêng phần tin-dở, anh chị em đều vui-vẻ làm chứng rằng mình được nhiều ơn của Chúa. Nhất là anh em ở Viện-trung, ngót hai phần đã khởi-sự dâng phần mười, tuy là thật ít song lòng rất thánh. Tỉ

như ông Hương Du, người làng Nga-my, đã dâng phần mười huê-lợi bằng lúa đáng giá 15\$00. Chúa cũng dùng nhiều anh em khác hiệp-tác với tôi bằng công và của để hầu việc Ngài.

Ở Viện-trung có mấy gia-quyển trọn vẹn mới tin Chúa. Có một gia-quyển sang hai, ba năm rồi, nhưng nay phục-hòa với Chúa. Ông chủ gia-quyển này lo đi làm chứng về Chúa, và cũng dâng một số đất để mở thêm nhà giảng.

Chúng tôi có mời ông Đổ-đức-Thống giảng đặc-biệt ba đêm, hai ngày, từ 31-12-37 đến 2-1-38. Dẫu mưa phùn gió bắc, nhưng trong giảng-đường vẫn đông người. Chắc sau này sẽ có kết-quả.

Xin quý ông bà cứ cầu-nguyện cho hai Hội-Thánh ở đây, chúng tôi thành-thật cảm ơn trước. — *Nguyễn-châu-Công.*

Đồng-hới. — Chúa ban phước trong kỳ lễ Sinh-nhật của Chúa có thêm được hai người cầu-nguyện tin Chúa. Hai anh em này đã nghe giảng nhiều, công-nhận đạo Chúa là chánh-đáng, bằng lòng tin theo, và được cha mẹ vui lòng. Xin quý ông bà cầu-nguyện giữ cho hai anh em nhờ Chúa đứng vững và hết lòng làm sáng danh Chúa ở trong gia-đình, và cũng xin Chúa kêu-gọi cha mẹ hai anh em mau trở lại tin Chúa. — *Nguyễn-Tiểu.*

Phan-rang. — Chi-hội chúng tôi có mời các ông Liêu, Tấn, Tầm, Mẹo giảng đặc-biệt từ ngày 16 đến 20 Janvier 1938. Kết-quả được hai người cầu-nguyện, tin-dở được tinh-thức. Và cũng giảng ở hội nhánh Cà-ná hai đêm ngày, được hai người ngoài-lạnh nay trở lại ăn-năn, và một người chịu cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa lắm!

Ngày 21 Janvier ông Mục-sư H. A. Jackson có nhóm Hội-đồng tại Phan-rang, đủ mặt các ông Mục-sư, Truyền-đạo trong địa-hạt của ông để bàn-tính nhiều vấn-đề quan-hệ về công-việc Chúa.

Xin quý-hội nhờ cầu-nguyện cho ở Ba-

ngôi sập thuê nhà để giảng đạo, mong cho được kết quả, và ở Cà-ná sập làm lại nhà giảng. Xin cảm ơn trước.—*Thơ-ký: Lê-vân-Tối.*

BẮC-KỶ

Hưng-yên.—Chúng tôi có giảng bố-đạo tại hội chánh Hưng-yên bốn ngày từ 9 đến 12 Janvier, và tại hội nhánh Đồng-yên hai ngày 13, 14 Janvier. Có hai ông Chánh, Phó Chủ-nhiệm và hai ông Truyền-đạo Thái-bình, Phủ-lý giảng-day, làm cho đời thiêng-liêng các anh chị em được đầy-dữc, và có nhiều người ngoại dư-thính. Kết-quả được hai linh-hồn tin Chúa. Xin nhớ cầu-nguyện cho chi-hội

em đã dâng và đã hứa, ngõ hầu chóng có nhà-thờ riêng để thờ-phượng Chúa. Xin cảm ơn.—*Nguyễn-vân-Bàng.*

Quảng-yên.—Trải qua thời-gian yên-lặng, nay Chúa đã đưa-dắt vợ chồng tôi đến đây gánh-vác công-việc Ngài. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện nhờ Chúa gây-dựng lại cho tin-đồ cùng người ngoại cách mới-mẻ ở đây. Đa-tạ!—*Nguyễn-Ngưu.*

NAM-KỶ

Cải-chánh.—Trong tin-tức của Hội Sóc-sải đăng số báo trước (trang 39, cột 2), xin đọc là «Tuần-hoàn Truyền-đạo Ban» chớ không phải «Tuần-hoàn Hành-



Ông bà G. E. Roffe đi thuyền trên sông Cửu-long

chúng tôi được tấn-tới thêm, chúng tôi xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-hậu-Phúc.*

Cao-bằng.—Chúa mới ban ơn cho Hội-Thánh Cao-bằng mua được miếng đất tư rộng 996 thước vuông, rất đẹp và tiện-lợi, giá mua lại rất rẻ. Chúa đã ban cho quả đều lòng chúng tôi trước-ao, khần-nguyện.

Giữa lúc khó-khăn thì Chúa thúc-giục lòng của các anh chị em sốt-sắng lo việc Ngài. Ông bà Soạn dâng phần mười 6\$00 để lo việc Chúa, vừa dâng đầu tháng đến cuối tháng được thăng chức và sẽ được tăng lương, lại tựu được cái đồn-điền rất rẻ, thật như lời: «Các ngươi khá lấy đều đó mà thờ Ta» (Mal. 3: 10). Cũng tháng đó, cũng có thêm ba anh em nữa là ông Thiệp dâng 1\$00, ông Phiệt 0\$70, ông Nghĩa 1\$00, và có mấy anh em đã hứa. Các anh em còn mong nhờ Chúa mỗi anh em có thể dâng thêm. Xin quý ông bà cầu-nguyện Chúa thêm ơn cho các anh

đồng Ban.» Ở Nam-hat chỉ có một «Tuần-hoàn Truyền-đạo Ban» ở trên bộ và một «Lưu-hành Truyền-đạo Ban» ở trên sông.—*T. K. B.*

Tây-ninh.—Cảm-tạ ơn Chúa, Ngài nhậm lời chúng tôi cầu-nguyện mà làm việc ở đây. Bước đầu năm 1937 Ngài lựa-chọn trên 30 người biết chắc tội-lỗi mình, ăn-năn nhập vào Hội-Thánh.

Đến ngày 11, 12, 13 Janvier 1938, Chúa dùng ban Truyền-đạo trong địa-hạt của ông Mục-sư Ferry đến đây giảng phục-hưng ba ngày đêm. Chúa dùng các ông Nhung, Đường, Bão, Chiêu, và ông Mục-sư Vi-út-Lương nữa để tái-bồi đời thiêng-liêng nhiều người được khăng-khít trong Chúa. Có 10 người chịu phép báp-têm, bỏ trần thuốc, có vẻ vui-tươi, hớn-hở, và được một linh-hồn trở lại cùng Chúa. Hiện nay thường có 15 người đi nhóm ngày Chúa-nhật.—*Đoàn-vân-Châu.*

BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRỊ TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỜNG-NHIỆM)

LỢI-KHÍ CỦA ANTICHRIST ĐÃ SẴN-SẴNG

Có hề có nhà độc-tài quốc-tế chăng ?

(Xem Đa-ni-ên 11: 36)

ÔNG Martin S. Charles, nguyên tổng-thư-ký liên-đoàn vô-thần quốc-tế và chủ-bút báo «Thế-giới Vô-thần» (*The Godless World*), bỗng trở nên một giáo-sư dạy Kinh-Thánh trẻ-danh. Tin-đồ khắp mọi nơi phải biết tin ông đã trở-cải, ngộ hầu đem nêu ra làm vinh-hiễn Đức Chúa Trời. Ông cũng đã được bạ đồng-chí, tên là *Ralph E. Underwood*, tử lại cũng Chúa. Cũng như ông Charles, ông *Underwood* vốn là một diễn-giả vô-khẩn, giảng cho những đám người đồng-độc-giễu-cợt Kinh-Thánh.

Sự hồi-cải của hai ông là một vết thương đau-dớn nhứt cho liên-đoàn vô-thần. Ban trung-ương ở Mac-tur-khoa-lã cử hai ông đi khắp Mỹ-châu để tuyên-truyền chủ-nghĩa vô-thần, chẳng ngờ hai ông lại bị đạo Tin-Lành chiến-thắng.

Sau khi hồi-cải, trong một bi giảng, ông Charles có giải-luận vấn-đề Antichrist hầu đến, và dẫn nhiều bằng-cớ tinh-mẽ đánh đổ cái ý tưởng rằng Antichrist là người đứng đầu một nhánh đạccó thể-lực kia hay là người cầm quyền-độc-tài trong một nước nọ. Vì hiểu hết sự quan-trọng của phong-trào vô-thần khắp thế-giới, ông nảy một quan-niệm rất có giá-trị. Dưới đây xin tóm-tắt quan-niệm ấy:

1.—Antichrist sẽ là một tay vô-thần. Nó sẽ chối Đức Cha và Đức Con (Gi. 2: 22), đem mình lên cao bằng Đức Chúa Trời (II Tê 2: 3-4; Đa 1: 36-37).

2.—Con thú ở sách Khải-huyền toán 13 sẽ cầm quyền trên khắp thế-giới. Nó là một nhà độc-tài quốc-tế, một tay cai-trị cả hoàn-cầu, và thế-giới bấy giờ sẽ là một tổng-hợp hết các nước, các chi-tộc, các thứ tiếng, các nhrn-chủng. Nói các khác, nó là thống-lãnh, thủ-tướng, ông thăm-phán tối-cao và nhà độc-tài tuyệt-đối của hợp-chúng-quốc quốc-tế.

Chưa ai từng hành quyền bao-trùm đến thế, nên phải kết-luận rằng Antichrist chưa hiện ra trên địa-cầu này.

3.—Antichrist không thể tỏ mặt trước khi Đức Thánh-Linh lìa khỏi thế-gian này, nghĩa là trước khi Hội-Thánh được cất lên để gặp Chúa trên không-trung.

Nhớ ảnh sáng của Kinh-Thánh mà thấy ý-nghĩa của những biến-động ấy, thì chúng ta phải công-nhận rằng phong-trào vô-thần trên khắp thế-giới là điềm chỉ về sắp đến lúc Antichrist hiện ra, Hội-Thánh chọn-chánh được cất lên, Đấng Christ cùng các thánh-đồ giảng-làm giữa đám mây, Antichrist cùng tiên-ri giả bị hủy-diệt tron-trọi, và nước ngàn năm thái-bình của Đấng Christ được lập lên.

Ông Charles cho rằng phong-trào vô-thần có tổ-chức hẳn-hoại ở khắp thế-gian là nền-tảng cho Antichrist được tôn cao sau này. Phong-trào ấy có một trung-tâm-điềm cho cả thế-giới, tức là Mac-tur-khoa, và có chi-nhánh ở khắp các nước. Cũng có hàng ngàn báo-chí, sách tuyên-truyền, và những ông văn-sĩ, diễn-giả, giáo-sư, trường-ban là khác. Phong-trào ấy chỉ chăm chăm hủy-phá đạo Đấng Christ và mọi sự tin-ngưỡng thần-minh. Những đảng-viên vô-thần chính là các bộ-hạ mà Antichrist cần có để cầm quyền khắp thế-gian.

Các bộ-hạ ấy đã có rải-rác khắp nơi và đã ra tay hoạt-động. Họ hết sức chen vào các nhà trường và nhà-thờ mà phá-hoại. Đang khi ấy biết đâu nhiều tin-đồ Đấng Christ chẳng hững-hờ với phận-sự để đến nỗi quyền-phép tối-tâm chiếm được phần tru-thắng? Hỡi anh em trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp! Anh em cố-gắng hi-sinh cho Đấng Christ mau tái-làm và toàn-thắng, hay là anh em nường bước cho quỷ Sa-tan?—*Theo Prophecy.*



XÂY-ĐẮP NHÀ CHÚA

LỊCH-SỬ CHI-HỘI TOURANE

MỤC-SƯ HOÀNG-TRỌNG-THƯỜNG

THÀNH-PHỐ Tourane là một nơi rất to-lớn ở xứ Trung-kỳ. Về phân-hình-thức thật là có vẻ văn-minh tấn-bộ, nhưng tinh-thần thì lại lụn-bại càng thêm, theo như lời Kinh-Thánh đã dạy. Vì nhiều người còn mê-tin dị-đoan, cúng-lạy tà-thần, lại cũng có lắm kẻ theo cái thuyết vô-thần, mà ít ai biết đạo chánh-dáng, Đấng Chơn-Thần mà phụng-sự, nên địa-vị phải bị trãm-luân ở nơi địa-ngục.



Nhà giảng chi-hội Tourane dựng năm 1911, về sau bị bão đổ

Song, cảm ơn Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương-xót, không muốn cho một người nào chết mất mà muốn cho mọi người đều ăn-năn! Năm 1911, Ngài cảm-dộng những tội-lớ rất trung-thành của Ngài, là quý-vị giáo-sĩ Âu Mỹ, bằng lòng hi-sinh, dành bỏ quê-hương xứ-sở, cha mẹ bà-con, vượt biển sang Nam-Việt để đồn đạo Tin-Lành thuần-túy của Đức Chúa Trời. Các giáo-sĩ mong cứu-vớt sanh-linh dương bị bó-buộc trong vòng xiềng-xích của ma-quỉ, dẫn họ tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ để hưởng phước vĩnh-sanh. Vì vậy nên các giáo-sĩ không tiếc công, mông của mà cứ mở giảng-đường, lập trường Kinh-Thánh, đêm ngày giảng-

dạy Tân-Cru-Ước Thành-Kinh để khuyên-giúp nhơn-gian cải-tà qui-chánh mà hưởng phước.

Lúc mới bắt đầu giảng-dạy thật có trái tai lạ mắt cho người Việt-Nam, song nhờ sự soi-dẫn của Đức Thánh-Linh, chẳng bao lâu đã có người vùng

tinh hồn mê, tin theo lẽ thật, nhờ ơn cảm-hóa, thay-đổi tánh-tình, trở nên một người mới. Dầu cho ma-quỉ kiếm đủ phương-kẻ để ngăn-cản đạo lành, nhưng bởi

quyền-phép lớn của Đức Chúa Trời, nên những tin-đồ lúc đó chẳng những đắc-thành, lại còn dẫn gia qui đạo nữa.

Tiếng lành đồn xa, nên những làng, phủ, huyện xung-quanh, dần có nơi cách ngàn trăm cây số, cũng bằng ngàn đến tìm đạo chánh mà tin theo. Vậy, từ 1911 đến 1920 có mấy ngàn người tin Chúa. Trái qua mười mấy năm nay, dần-nhiều nơi đã chia-rẽ Tourane mà lập thành chi-hội tự-trị tự-lập, nhưng hiện nay vẫn còn hơn 300 người trung-thành ở đây gia-tâm gây-dựng việc Chúa, đã xây được ba giảng-đường. Mỗi năm có nhiều người ngoại đến nghe, số người càng ngày càng thêm vào Hội-Thánh. A-lê-lu-gia!



TÌM ĐÂU THẤY NGƯỜI TRUNG-TÍN ?

QUẢN-LÝ là người được quyền trông-nom tài-sản hoặc công-việc của người khác. Tư-cách tối-cần của người ấy là phải trung-tín—«Cái đều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành» (Cô 4: 2). Đấy, lời PHAO-LÔ, người vốn có tài nhằm đúng gốc-rễ của sự-vật. Bây giờ chúng ta chẳng may sống trong thời-dại mà lòng thành-tín là một đức-tánh khó tìm thấy hơn cả.

Một hiềm-tượng thiếu lòng thành-tín !

CÁC nước họp hội-ngị long-trọng để ký điều-ước, nhưng ai dám mong rằng các điều-ước ấy sẽ được tôn-trọng? Các nước đặc-thắng trong hồi Âu-chiến đã nêu cao hi-vọng khi cử hành lễ Đình-chiến thứ nhất, vì tự-hào rằng đã dự vào chiến-tranh để kết-liệu chiến-tranh! Nhưng than ôi! Hòa-bình như chim bò-câu nhu-mi đã âm-thầm bay mất. Chúng ta thấy các nước không thành-tín vâng-giữ lời hứa trọng-thề, và các hội-xã cũng thế. Biết bao người mất hết tiền-nong chắt-bóp lắm mới dành-giùm được vì đã nhẹ dạ đem giao cho các nhà ngân-hàng, các hội tiết-kiệm và các công-ti thiếu sự thành-tín. Lý-do cốt-yếu của sự không thành-tín đó chính là người ta không còn chú-ý vâng-giữ lời hứa nữa. Mấy mươi năm trước trong trường thương-mại, lời người nói ra tức là dây buộc lấy người. Nhưng các nguyên-tắc luân-lý đã bị giầy-xéo. Bất-trắc và hồ-nghi đã thay vào tôn-trọng và danh-dự. Há chẳng phải vì «kẻ ác bộ mặt kiêu-ngạo mà rằng: Ngai sẽ không hề hạch-bối.—Chẳng có Đức Chúa Trời, đó là tư-tưởng của hắn.»

Soi gương thành-tín trong Kinh-Thánh

ĐỌC Kinh-Thánh chúng ta thấy một thiên giai-thoại về một ông tên là ÁP-DIA, trung-thành với nhiệm-vụ đã giao cho mình. Rõ-ràng lắm cái cơ ông được tin-cậy như thế—ông «rất kính-sợ Đức Giê-hô-va» (I Vua 18: 3). Xin nhận rõ rằng ông không «kính-sợ Đức Giê-hô-va» vì một cơ-tích vị-kỷ để cầu-cạnh ân-huệ hoặc tìm-kiếm việc làm. Tôn-giáo là nguyên-tắc của đời ông, vì ông nói rằng: «Tôi kính-sợ Đức Giê-hô-va từ khi thơ-ấu» (I Vua 18: 12). Còn một truyện khác của ông này rất đáng được ta chú-ý, là vua A-HÁP đã chọn ông làm quản-gia. Vả, A-HÁP là một bạo-chúa thờ-lạy hình-tượng và «đập một bàn thờ cho BA-ANH» (I Vua 16: 32). Hẳn anh em phải kinh-ngạc vì một vua như thế lại dùng một người kính-sợ Đức Giê-hô-va làm quản-gia. Chắc có rất nhiều người tài-giỏi cùng theo một đạo với vua, nhưng vua nhận-biết rằng chẳng ai đáng tin bằng ÁP-DIA. Chúng ta nhớ vua PHA-RA-ÔN thờ hình-tượng cũng tin-cậy Giô-sép như thế. Ở Sáng-thế-Ký 39: 8, 9, khi Giô-sép bị vợ PHÔ-TI-PHA cảm-dỗ, ta thấy bi-quyết ông được tin-cậy như thế. Ông rằng: «Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của người... Thế nào tôi dám làm đều đại-ác đường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?» (Sáng 39: 8-9). Vì ông sợ mắc tội với Đức Chúa Trời nên được giữ vững trong cơn cảm-dỗ. Người ngoại-đạo biết tin-dồ kính-sợ Đức Chúa Trời có một yếu-tố thiêng-liêng tạo người thành một bậc quân-tử, trung-tín và hữu-ích. *Voltaire*, nhà học-giả trừ-danh của nước

Pháp thuộc phải hoải-nghi, nói rằng: «Tôi không tin đạo Đấng CHRIST, nhưng người trông-nom các thìa (muỗng) bạc của tôi phải là môn-đồ Đấng CHRIST.»

Tin theo Đấng CHRIST, chúng ta phải làm «người quản-lý trung-tin giữ các thư ƠN của Đức Chúa Trời» (I Phiê 4: 10), và phải giới-thiệu đạo Tin-Lành cho mọi người bởi thánh thanh-liêm và lòng trung-tin ở không cứ phạm-vi nào.

Trung-thành quản-lý tiền-bạc

NHUNG chúng ta cũng là quản-lý phần tiền-bạc Đức Chúa Trời giao cho mình, và phải dâng rất ít là một phần mười cho công-việc Chúa để lo giảng Tin-Lành cho đồng-bào chưa từng được nghe. Về vấn-đề này, Sứ-đồ PHAO-LÔ khuyên-bảo Hội-Thánh Cô-rinh-tô rất tường-tận rằng: «Nền quyền ra, không phải phàn-nàn hay là vì ép-uồng, vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thi của cách vui lòng. Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ƠN đầy-dẫy, hầu cho anh em hằng đủ đều cần-dùng trong mọi sự, lại còn có rỗi-ràng nữa để làm các thứ việc lành» (II Cô 9: 6-8). Nguyễn anh em giáo-hữu làm người quản-lý thành-tín càng hơn trong sự trợ-cấp các ông Mục-sư, Truyền-dạo! Khi sai bảy mươi môn-đồ đi giảng đạo, Đức Chúa Jê-sus trông-mong rằng những ai được họ ban phước thiêng-liêng sẽ cung-cấp phần vật-chất cần-dùng cho họ, vì Ngài phán rằng: «Người làm công đáng được tiền lương mình» (Lu 10: 7). PHAO-LÔ cũng nói như thế: «Người làm công thì

đáng được tiền công mình» (I Ti 5: 18).

ÁP-ĐIÀ, người quản-gia trung-thành của A-HÁP, treo gương cho chúng ta về phận-sự này nữa, vì Kinh-thánh chép: «Khi GIÊ-SA-BÊN diệt hết các đấng tiên-tri của Đức GIÊ-HÔ-VA, thì Áp-đià có đem một trăm đấng tiên-tri đi giấu trong hang đá, mỗi hang năm mươi người, dùng bánh và nước mà nuôi họ» (I Vua 18: 4). Ấy đấy, một người trung-tin nuôi một trăm người, nhưng, than ôi, Hội-Thánh ngày nay đáng phải hổ-thẹn vì có chi-hội hàng trăm giáo-hữu hoặc hơn nữa mà không trợ-cấp đủ cho một tiên-tri của Chúa.

Mỗi người quản-lý tiền-bạc của Chúa nên hỏi Ngài rằng: «Lạy Chúa, Ngài muốn tôi dâng chừng nào?» Lại còn các sanh-viên trường Kinh-Thánh phần nhiều đã bán hết gia-tài và dâng mình trọn-vẹn để hầu việc Chúa, tin rằng Ngài ban cho mọi sự cần-dùng trong khi dự-bị đi giảng đạo. Lại còn những kẻ nghèo-nàn, bệnh-hoạn đáng được ta giúp cho nhẹ bớt gánh đau-thương. Có vắng lời như vậy, chúng ta mới có hi-vọng được Vua CHRIST khen-ngợi rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tin kia, được lắm; người đã trung-tin trong việc nhỏ, Ta sẽ lập người coi-sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người» (Ma 25: 21). Nguyễn Chúa giúp cho khi trình sớ quản-lý với Ngài, chúng ta sẽ được liệt vào hạng xứng-đáng nhận «mão triều-thiên của sự sống» mà Ngài đã hứa ban cho!—*Bà C. soạn.*

TIN, TỨC LÀ TIẾP-NHẬN

- Hãy nhìn, tức là tiếp-nhận bởi con mắt (Ê-sai 45: 22; Hê 12: 2).
Hãy đến, » » » » » cái chơn (Ma 11: 28; Gi. 6: 37).
Hãy lấy, » » » » » cái tay (Ma 11: 29; Êph. 6: 13).
Hãy nếm, » » » » » môi-miệng (I Phiê 2: 3).
Hãy nghe, » » » » » lỗ tai (Giê 7: 23; Ma 17: 5).
Hãy chọn, » » » » » ý-muốn (Phục 30: 19; Thi 119: 30).
Hãy tin, » » » » » cái lòng (Gi. 20: 31; I Gi. 5: 13).
Hãy biết, » » » » » sự tri-thức (Gi. 4: 42; II Ti 1: 12).

—Mục-sư Jean Funé, Sơn-liý.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THỜ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(2) Sự «thăm-viếng kẻ mồ-côi» (câu 27). Đến phần này tác-giả thêm hai chữ «thánh-sạch» sau hai chữ «tin đạo», có nghĩa là «không pha-lộn đều chi với,» vì không có việc khác thế cho việc quan-trọng này được. Vì không có hạng người nào khốn-khó cho bằng con mồ-côi và đờn-bà góa-bụa, nên ông Gia-cơ nói về hôn-phận tin-dờ đối với hạng người ấy để nhắc-nhở họ về hôn-phận họ đối với anh em nào có sự đau-đớn, thiếu-thốn hay là khốn-khó gì. Nếu ta vì cơ lòng kính-mến Chúa mà giúp-dỡ tin-dờ khốn-cùng thì là đủ chứng-cớ ta thuộc về Chúa thật. Dầu người Pha-ri-si ngày xưa có năng cầu-nguyện và làm rất nhiều việc phiến-phức khác, song vì họ chẳng hề lo đến kẻ khốn-cùng, cho nên họ đã bị chính Chúa quở rất nặng (Ma 23: 14). Hội-Thánh đầu-tiên có lập quỹ bố-thi để cung-cấp cho kẻ nghèo (Sứ 6: 1; 9: 39; 1 Ti 5: 3), và nếu ngày nay có Hội-Thánh nào hay là tin-dờ nào không hết hôn-phận về việc ấy, thì sự thờ-phượng của Hội ấy có chỗ kém-thiếu rất lớn (câu 27).

(3) Sự «giữ lấy mình cho khỏi sự ô-ước của thế-gian.» Dấu-hiệu thứ nhất là can-hệ đến chính mình ta, còn dấu-hiệu thứ hai tỏ về thái-độ ta đối với anh em nào của mình đang đứng trong cảnh-ngộ khó-khăn. Sau khi luận về hai đều hệ-trọng ấy, vì ông Gia-cơ sợ có tin-dờ ngộ-nhận rằng «sự làm lành» theo nửa câu trước là đủ mà lừa-dối mình, nên chỉ ông phải thêm nửa câu sau này cho càng rõ hơn. Và lại,

thiết-trưởng rằng đều thứ ba này là quan-hệ hơn hết, không thể bỏ sót được đâu. Có khi người ngoại-đạo cũng cầm-giữ lưỡi họ rất giỏi, cũng có lòng nhơn-từ đối với kẻ nghèo, song trừ ra người nào đã nhờ quyền-phép Chúa đặt tái-sanh, thì chẳng ai có thể «giữ lấy mình cho khỏi sự ô-ước của thế-gian» bao giờ.

Lại nữa, nếu không biệt riêng ra với tội-ác của đời này, thì sự làm chứng đạo của tin-dờ, việc từ-thiện họ làm, hoặc bất cứ việc gì khác họ làm, thảy đều không có hiệu-quả gì, tại vì không «tin đạo thánh-sạch, không vết, trước mặt Đức Chúa Trời.» Chính Đức Chúa Jê-sus đã treo một cái gương về việc này để chúng ta soi, tức là Ngài đã dâng mình làm của tế-lễ cho Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn như Chiên Con không ti-tích gì (Hê 9: 14), và cũng đã biệt riêng ra khỏi tội-ác của đời (Hê 7: 26). Vì chúng ta phải là sự sáng của thế-gian cho nên Ngài muốn chúng ta sẽ nên thánh (1 Tê 5: 23), và Ngài trông-mong Hội-thánh Ngài sẽ được «đầy vinh-hiến, không vết không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh-sạch, không chỗ trách được ở trước mặt Ngài» (Êph. 5: 27). Đương khi chúng ta còn ở trong cõi đời tội-lỗi góm-ghiếc này thì thường bị mọi sự ô-ước vây-phủ chung-quanh mình, nhưng Kinh-Thánh bảo chúng ta rằng: «Chớ yêu thế-gian... nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy» (1 Gi. 2: 15; Rô 5: 5; Gi. 17: 15; Giu-de 24). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

I PHI-E-RƠ

MỤC-SƯ LÊ-DÌNH-TUỔI

(Tiếp theo)

7) Vui-mừng trong sự thử-thách (câu 12-19). — Trong khúc này Thánh Phi-e-rơ khuyên các tín-đồ đừng lấy làm lạ về các sự thử-thách họ đương chịu, nhưng khá vui-mừng, vì là một dịp-tiện để lãnh ơn trước mặt Đức Chúa Trời càng thêm. «Vi bằng anh em ví có danh Đấng Christ chịu sỉ-nhục, thì anh em có phước, vì sự vinh-hiền và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em.» Đừng chịu khổ vì có gian-ác hoặc thay-lay chuyện kể khác, nhưng nếu vì Đấng Christ mà bị bắt-bớ, khá reo-mừng, vì danh Ngài mà ngợi-khen Đức Chúa Trời (câu 12-17; xem Ma 5: 11, 12).

Câu 17 rằng: «Vi thời-kỳ đã đến,» có lẽ chỉ về ngày của Đức Thánh-Linh giáng xuống hành-động trong thế-gian (xem Giảng 16: 7-11). «Là khi sự phán-xét khởi từ Nhà Đức Chúa Trời.» — Nhà Đức Chúa Trời chỉ về Hội-thánh. «Tiên tri kỳ gia,» Đức Chúa Trời đã khi-sự phán-xét Nhà Ngài trước. Đức Chúa Trời đã dùng lời đinh-sắt của Ngài cũng sự thử-thách để đoán-xét tín-đồ, dầu đương cứu họ thì cũng thét-luyện họ cho được toàn-hảo trước mặt Ngài (xem Héb. 4: 12; 12: 10). Cho nên tín-đồ vì đã bị đoán-xét trước rồi, đến ngày cuối-cùng sẽ khỏi bị án làm một với người thế-gian nữa (I Cô 11: 32). Và, nếu người công-bình (chỉ về tín-đồ được xưng công-bình bởi đức-tin) còn phải chịu đoán-xét khổ-cực đương ấy thay, ắt kẻ vô-tin gian-ác tương-lai phải bị khổ-hình đến cực-diêm (câu 18).

Câu 19. — Tín-đồ theo ý thánh của Chúa mà chịu khổ thì cứ làm lành, giao linh-hồn mình nhờ tay Chúa bảo-

hộ và ban hạnh-phước vĩnh-viễn đời sau; vì Ngài là «Đấng Tạo-hóa thành-tin,» sẽ báo-trả cho mỗi người tùy theo đều thiện hay đều ác mình đã làm lúc còn trong xác-thịt.

8) Bỏn-phận các trưởng-lão và người trẻ tuổi (5: 1-7).

a. Bỏn-phận trưởng-lão (câu 1-4). — Trưởng-lão đây chắc chỉ về chức mục-sư; vì trong câu 2 ông khuyên các trưởng-lão «hãy chân bầy của Đức Chúa Trời» (xem Sứ-đồ 20: 17, 28; I Ti 3: 1-7).

Trong câu 1 thánh Phi-e-rơ lấy mình làm gương để khuyên-lơn các trưởng-lão: «Tôi đây cũng là trưởng-lão như họ.» Lời này lên án cho cái thuyết giả-nguy kia dạy rằng Thánh Phi-e-rơ là bực giám-mục đầu-tiên cao-cả trên các giám-mục khác, hầu lợi-dụng đó mà bày ra một cái chức-vị cho là vô-ngộ độc-tôn như Đức Chúa Trời, làm đầu và cầm quyền trên cả tôn-giáo-giới của Đấng Christ, rất phạm-thương cùng Chúa, và trái ý khiêm-nhường thành-thật của Thánh Phi-e-rơ biết ngần nào!

«Là người chứng-kiến sự đau-đớn của Đấng Christ.» Thánh Phi-e-rơ đã từng mục-kích sự thương-khó của Chúa trên cây Thập-tự, và cũng đã chứng-kiến sự ấy cách tường-tận hơn nữa bởi đức-tin, trong khi liễu mình vác thập-tự-giá theo Chúa trên đường chức-vụ như các bạn đồng-lâm, đồng-đạo khác vậy.

«Và cũng có phần về sự vinh-hiền sẽ hiện ra.» Đã vui lòng tình-nguyện mang ách chung với Đấng Christ trong kỳ hiện-tại, thì cũng sẽ được dự phần vinh-hiền với ngài trong buổi tương-lai, y như Thánh Phao-lô dạy rằng: «Vay, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng, chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách du-dật luôn, vì biết rằng công-khố của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu» (I Cô 15: 59); và: «Vi bằng chúng ta chết với Ngài thì cũng sẽ sống với Ngài, lại nếu chúng ta chịu thử-thách nôi, thì sẽ cùng Ngài đồng-trị» (I Tim. 2: 11, 12). (Còn tiếp)

PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BẢO

(Xin đem bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 85 — MARS, 1938

TỜ NHỰT-BẢO

ĐỖ-ĐỨC-TRÍ, HÀ-NỘI

TRUNG-BẮC, Đông-Pháp, Việt-Bảo ở!» Trừ Chúa-nhật và ngày lễ, còn thì ngày nào ba tờ nhựt-báo ấy cũng được rao bán khắp Hà-thành.

Bỏ ba xu mua một tờ báo là việc rất dễ, nhưng có lẽ ít người nghĩ rằng in thành tờ báo để bán lấy ba xu là việc rất khó-khăn và phiền-phức chẳng ít.

NGƯỜI ĐỪNG SÁNG-LẬP

Một tờ báo nào muốn cho được chánh-thức, phải có người sáng-lập, vì ở đời này bất luận vật gì cũng phải có chủ. Về tôn-giáo cũng vậy, phải có một Đấng sáng-lập. Có khi nào bạn suy-nghĩ rằng hết thầy tôn-giáo ở thế-gian này đều do loài người sáng-lập chăng? Chỉ có đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus là do Đức Chúa Trời sáng-lập, vì Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời hiện ra trong hình xác-thịt để lập phương cứu-vớt loài người. Người là bất-toàn, hay chết, không thể có ảnh-hưởng bao-trùm hết cả nhơn-loại, nên tôn-giáo của các bậc mà ta tôn là đại-thần, đại-hiến, chỉ thích-hợp với một cháu,

một xứ hoặc một thời-kỳ. Nhưng đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus thích-hợp với mọi người ở mọi nơi và suốt mọi đời xưa nay.



ĐỘI TRỜI MƯA, BAO BÁN BÁO

VIÊN CHỦ-BÚT

Một tờ báo muốn cho bài-vở được xuất-sắc, văn-chương tao-nhã, nghị-luận xác-dáng, cần phải có viên chủ-bút giỏi. Nhưng chẳng ai mới sanh ra đã sẵn tư-cách làm chủ-bút một tờ báo. Ông ấy phải mất nhiều thì-giờ học-tập trong nhà trường, phải mau-lẹ, phải tiếp-xúc với tình-hình,

phải giàu trí phán-đoán. Có thể nói rằng ông chủ-bút là linh-hồn của một tờ báo. Đức Chúa Jê-sus cũng là linh-hồn của đạo Tin-Lành. Có thể nói rằng đạo Tin-Lành chính là Đức Chúa Jê-sus. Dân là Đức Chúa Trời thành nhục-thể, Ngài cũng trải qua nhiều cơn rèn-luyện, thử-thách để nếm biết hồn-tánh yếu-duối của loài người ngộ hậu có thể cảm-thương và cứu-vớt họ. Ngài đã gặp mọi cảnh-ngộ mà anh em đang gặp: Nào xã-hội dường-bỏ, anh em hiểu sai, nào môn-đồ phản-nghịch, nào kẻ lấy dử trả lãnh, nào cơn đau-

NAM MƠI NHƯNG ĐỜI C

thương hấp-hối. Bởi vậy, Ngài có thể kết bạn thân-mật với không cứ người nào. Anh em có nỗi-niềm tâm-sự nào không thể ngổ cùng ai chăng? Hãy nghiêng trên ngực Ngài mà ngổ cùng Ngài, thì sẽ được Ngài an-ủi.

PHẢI CÓ VỐN TỒ

Muốn xuất-bản một tờ báo, cũng phải có nhà in, có máy-móc, chữ, buồng sắp chữ, buồng sửa bài, buồng in, buồng gấp giấy, và buồng đúc ảnh. Những việc phức-tạp ấy bắt phải tiêu tốn nhiều tiền, nên nhiều tờ báo xuất-bản được ít lâu đã đình-bản vì có thiếu tiền. Nhiều tôn-giáo hóa ra bất-hợp-thời và lần lần suy-bại chỉ vì thiếu «tiền,» thiếu «nhà in,» nghĩa là thiếu năng-lực thiêng-liêng để cho tin-đồ làm thực-hiện đạo-lý của giáo-chủ dạy-dỗ. Duy đạo Tin-Lành có một «nhà in» to-lớn, rộng-rãi, đứng vững muôn ngàn năm. Nhà in ấy là **Thập-tự-giá**, trên đó Đức Chúa Jê-sus đã hi-sinh mạng máu làm giá chuộc mọi tội của loài người. Giá ấy cao-qui hơn tội-lỗi muôn phần, chẳng khác chi đồng sông trong-trẻo, sâu-rộng, cuộn-cuộn, cuốn hết những vật như-bùn dơ xuống dõ. **Sự chết của Đức Chúa Jê-sus là trung-tâm-diểm của cả lịch-sử**, là nơi hội-ngộ của muôn dân, là phương-pháp linh-nghiệm để trừ-bỏ tội-lỗi cùng sự kỹ-thị về quốc-gia và chủng-tộc.

GIÁ BÁN RẤT RẺ

Như trên đã nói, in một tờ báo tốn-kém tiền-bạc không phải ít, nhưng bán ra thì rất rẻ, chỉ ba xu một số thôi. Nếu muốn, người nghèo cũng có thể

mua báo mà đọc. **Ơn cứu-rỗi bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng quý-báu không ai lường được, nhưng Ngài ban cho chớ không hề bán.** Muốn nhận được ơn cứu-rỗi ấy, anh em chỉ phải đem lòng tin theo Ngài. Tin là nhận mình không thể tự cứu mình được và xin Ngài cứu mình. Tin là bước vào địa-vị thánh-khiết, vô-tội mà Đức Chúa Jê-sus-Christ sắm sẵn cho mọi người. Tin là bàn tay của người nghèo-khở đáng thương giơ ra xin Đức Chúa Jê-sus ban cho ơn cứu-rỗi vô-giá. Tin là mở miệng khát-khao ra để Đức Chúa Jê-sus đổ nước hằng sống của Ngài vào làm cho thỏa-mãn. Tin là bình-nhơn không phương tự phó mình vào tay thầy thuốc Jê-sus để Ngài băng-bó và chữa lành linh-hồn cho. **Dám khuyên anh em thôi tin những tà-thần tai-ác, những hình-tượng vô-tri, mà quay về tin Đức Chúa Jê-sus này, là Đấng ban ân-diễn và dạy chơn-lý, Đấng ấy bảo-lãnh cho anh em sự tha tội và sự nhận làm con Đức Chúa Trời.**

TÔN-CHỈ TỜ BÁO

Một tờ báo đứng-dẫn phải vạch sẵn một đường-lối mà bươn theo, và phải có một nghị-luận xác-đăng, không vì yêu, ghét hoặc danh-lợi mà thiên-tư. Nghị-luận ấy phải làm tiêu-chuẩn cho sự xu-hướng của quần-chúng. Tôn-giáo nào cũng có một pho kinh-diễn biên-chép những lời dạy-dỗ và nghị-luận cao-xa của giáo-chủ. Kinh-diễn ấy là khuôn-mẫu cho mọi hành-vi, cử-chỉ của người tin, — tôi muốn nói người thật có lòng tin chớ không phải chỉ

TIN CHÚA JÊ-SUS, MỌI

U THI CO ICH GI CHANG?

có danh mà không có thực. Người tin tôn-giáo này hóa ra hung-bạo, người tin tôn-giáo kia hóa ra yếm-thế, ấy chỉ vì kinh-diễn của tôn-giáo họ theo đã nân-đức tâm-hồn họ vậy. Kinh-diễn của đạo Tin-Lành là bộ Kinh-Thánh Tân-Curu-Ước do Thần-Linh Đức Chúa Trời soi sáng cho các thành-dõ chép ra. Ngoài ra phương-pháp cứu-chuộc linh-hồn, Kinh-Thánh còn gồm-tóm môn luân-lý và triết-lý cao-sâu nhất. Các nhà hiền-triết, văn-sĩ, giáo-dục và xã-hội-học chẳng ít thì nhiều đều chịu ảnh-hưởng của Kinh-Thánh. Biết bao kẻ thù muốn đánh đổ Kinh-Thánh, công-kích Kinh-Thánh, nhưng họ đã chết mà Kinh-Thánh vẫn sống và được dịch ra hơn chín trăm thứ tiếng, mỗi năm bán chạy hàng vài mươi triệu quyển. Anh em có thấy quyển sách nào khác chiếm được kỷ-lục rực-rỡ như thế không?

Một tờ nhật-báo muốn bán chạy, phải thông tin-tức mau-chóng. Vì vậy, phải đặt phòng-viện ở khắp mọi nơi. Nếu nơi nào xảy ra việc quan-trọng, thì phải cử đặc-phái-viên đến điều-tra ngay. Phải luôn luôn nhận tin-tức bằng thơ-từ, điện-tin hoặc điện-thoại. Có thể nói rằng người chủ-trương tờ nhật-báo phải có con mắt ở khắp thế-giới. Tôi dám chắc rằng trong nơi sâu-kín của tâm-hồn, anh em vẫn ước-ao được tin-thờ một Đấng ở khắp mọi nơi để bắt luận mình ở chỗ nào, gặp cảnh-ngộ nào, cũng sẵn có Ngài dạy-báo, che-chỡ và giúp-đỡ. Đấng ấy là Đức Chúa Jê-sus-Christ, anh em còn đợi-chờ chi mà chẳng tiếp-nhận Ngài? Cảnh tay mạnh sức

của Ngài nâng-đỡ cả vũ-trụ, há lại không nâng-đỡ được anh em sao? Nếu anh em muốn bảo-hiêm cuộc đời hiện-tại và tương-lai của mình, thì chỉ có một phương-pháp tốt nhất, là tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ và giao cuộc đời mình cho Ngài chủ-trương tùy ý.

VUI, BUỒN

Trên báo-chi thường đăng những hí-tin và ai-tin. Người với người thường có sự liên-lạc, giao-cảm, vui cùng vui, buồn cùng buồn. Còn người với Trời thì sao? Than ôi! Loài người trụy-lạc về phần đạo-đức, quan-giác thiêng-liêng tê-liệt, đến nỗi tưởng rằng Đức Chúa Trời cao quá không thêm đoái xem loài người bèn-mọn ở trên mặt đất, hoặc nhiều lắm Ngài chỉ ban phước cho người lành, giáng họa trên kẻ dữ là hết. Quan-niệm sai-lạc ấy đã kéo biết bao người lia-xa Đức Chúa Trời, có khi oan-trách Ngài một cách vô-lý. Chúng ta phải nhận-biết rằng Đức Chúa Trời có trái tim của một người cha, hay là của một người mẹ thì càng đúng hơn. Ngài đi theo tin-dõ, ngự trong họ, chia-xẻ mọi mùi đắng, ngọt, mọi cảnh vui, buồn với họ không cứ lúc nào. Sự buồn-rầu, đau-dớn là nấc thang đưa họ lên bậc đạo-đức, thánh-khiết hơn. Sự vui-mừng, hớn-hở là thuốc hồ sức cho họ sau những cuộc phấn-đấu gay-go. Ngài lau ráo hàng lệ của tin-dõ, và cũng khóc khi họ khóc. Trái tim từ-ái của Đức Chúa Jê-sus là nơi ta tìm được sự yên-ủi vô-song trên bước đường đời hiu-quạnh. Sự vui-mừng, bình-an của Ngài ban cho

SỰ LIÊN TRỞ NÊN MỚI!

chữ. Anh em hãy nếm thử xem Ngài dịu-ngọt dường nào!

SỐNG VÌ QUẢNG-CÁO

Còn một đũa nữa của một tờ báo ấy là những quảng-cáo đăng ở đó. Tờ báo càng chạy, thì quảng-cáo càng nhiều. Tờ báo thường sống vì quảng-cáo. Không đăng quảng-cáo, ắt phải lỗ vốn to. Một tôn-giáo cũng vậy, muốn được bành-trướng, phải có nhiều môn-dồ «quảng-cáo» cho, nghĩa là đem tôn-giáo ấy giảng cho mọi người được biết. Anh em hãy xét xem: Đạo nào được truyền rộng khắp thế-giới? Đạo nào đứng vững trong cơn bất-bớ, tàn-diệt? Đạo nào được nhiều người dâng thi-giờ, tiền-của, tài-năng và cả

tây-vj hoặc theo thành-kiến, anh em sẽ phải đáp rằng: Đạo của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngày nay còn đạo Tin-Lành cho anh em nghe, hiểu và tin, ấy là nhờ muốn vãn người đã tôn-qui nó, sống theo khuôn-khố của nó, và liều mạng để bảo-tồn nó.

Ngày nay đã được biết ơn cứu-tỗi sâu-xa, rộng-mãi trong đạo Tin-Lành, anh em sao còn bưng-hờ, lưỡng-lự? Ôi! Hỡi anh em, hãy tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để nhận được mọi ân-huệ lạ-lùng, vinh-hiễn, và sự sống vô-tận của Ngài ban cho, chẳng đòi một giá-cả nào. Tiếng Ngài kêu-gọi thiết-tha, vang-dộng, anh em đáp lại thế nào?

TIN JÊSUS, ĐƯỢC THA HẾT TỘI!!

CHẾT THAY CON

NĂM 1793, sau ngày vua *Louis 16* lên đoạn-dầu-đái, nước Pháp ở trong một tình-thế rất nguy-biến: Dân tình náo-dộng, lãn-bang thừa cơ xâm-lấn biên-thùy. Những kẻ có trách-nhiệm cầm đầu cuộc cách-mạng bắt-buộc phải thăng tay. Muốn cho nước-nhà đủ sức đối-phó với kẻ thù bên ngoài, họ lập ra tòa án cách-mạng, buộc án tử-hình những ai mà họ nghi-ngờ có náo-phân-dộng; vì vậy hàng nghìn người trong khoảng vài năm phải chết về máy chém.

Ông *Loizerolles* bị tình-nghi nên phải vào ngục cùng vợ và người con trai cũng gọi là *Loizerolles*. Một hôm, tăng-sáng, người cai ngục vào kêu tên *Loizerolles* để dẫn đi chịu chết. *Loizerolles* nào? Chả hay con? Hai cha con có một tên mà! Khi người cai ngục vào thì tên *Loizerolles* con còn đương ngủ. Ông già *Loizerolles* đoán biết người ta muốn gọi con mình, nhưng sau khi nhìn dứa con đang say-

sưa trong giấc ngủ mai bằng cái nhìn vĩnh-biệt, ông già *Loizerolles* quả-quyết bước ra đi theo người cai ngục. Người ta dẫn ông ra, tuyên án ông, nhưng nầy lạ, sao trong hồ-sơ thì là tên *Loizerolles* 22 tuổi mà đây lại là một ông lão 62 tuổi? Người ta đổ cho sự lẫm-lộn trong khi nòn-nả.

Thế là ông cụ *Loizerolles* lên máy chém chịu hình thế cho con, còn người con thì hai hôm sau được ân-xả ra khỏi ngục vì thời-kỳ khủng-bố đã liễu-kết.

Đọc chuyện trên đây, kỳ-giả không khỏi ngậm-ngùi mà cảm cái lòng hi-sinh của ông già *Loizerolles*. Kỳ-giả càng ngậm-ngùi hơn lúc nhớ rằng Đức Chúa Jê-sus, là Con Đức Chúa Trời, đã bằng lòng giáng-sanh làm người để thay vì loài người mà chịu tử-hình trên cây Thập-tự.

Hỡi ai là người, còn chối-bỏ Ngài sao? Bội-hạc thay kẻ chối-bỏ Ngài là Đấng đã đổ huyết cứu mình!—*Nguyễn-dat-Nhon thuật.*



VUN KHÓM = = CÂY XANH



CON CHUỖN-CHUỖN BAY MẮT...

MỘT ngày kia, cô Cô-lô từ trong căn nhà nhỏ-hẹp đi vào rừng chơi. Trên tay cô đậu một con chuồn-chuồn mà cô đã luyện-tập cho ở với mình luôn. Đọc đường cô gặp một con chim hót rất hay bay qua bay lại chung-quanh cô, làm cho con chuồn-chuồn sợ, phải vỗ cánh bay xa.

Cô-lô buồn lắm, nhưng cũng tự yên-ủi vì con chim cứ đậu trên ngón tay cô. Cả hai ưa-thích nhau lắm. Nhưng thỉnh-linh một con mèo đến cạ lưng vào chơn cô; con chim sợ hết hồn, phải bay bổng lên từng mây. Cô-lô kêu lên rằng:

—Chao ôi! Chao ôi! Con chim của tôi bay mất rồi. Tôi sẽ ra sao đây?

Con mèo bèn bảo cô:

—Cô-lô, đừng khóc. Tôi sẽ ở bên cạnh cô luôn.

Bấy giờ cô Cô-lô lại tự yên-ủi vì con mèo đẹp-đẽ và có vẻ nhu-mỉ, dễ thương. Hai bạn cùng đi chơi đây đó, thỉnh-linh một con chó to sù đến nhảy-nhót chung-quanh. Khiếp-sợ, con mèo vừa chạy trốn, vừa kêu «meo, meo.» Cô-lô khóc nức-nở mà rằng:

—Khổ quá đi thôi! Con mèo của tôi lại chạy mất rồi!

Nhưng con chó sù nhìn cô bằng cặp mắt hiền-lành, ngoe-nguẩy cái đuôi dài mà rằng:

—Cô-lô ơi, hãy vui lòng đi. Chính

tôi sẽ ở bên cạnh cô, tôi sẽ săn-sóc cô, và đuổi quân cướp đề binh-vực cô.

Cô-lô lau rão nước mắt và cứ đi đường với con chó. Thỉnh-linh một con hươu cao cổ từ trong bụi rậm sỏ ra; con chó chưa hề thấy loài vật kỳ-đi như thế, bèn bắt sợ hết hồn, sủa ăng ăng, cong đuôi chạy mất. Hoảng-hồn, Cô-lô chỉ còn biết kêu-khóc; cô thấy mình khổ-sở quá. Nhưng con hươu cao cổ bảo cô rằng:

—Cô-lô ơi, đừng khóc, nhưng hãy đến đây với tôi. Cô sẽ leo lên cổ tôi, và tôi cho cô xem thấy hết các phong-cảnh đẹp-đẽ ở chung-quanh chúng ta.

Đi được một lúc, có một con voi không-lở đường-bệ tiến đến, chú hươu ta hạ cổ bé xuống rồi chạy biến. Voi nói với cô rằng:

—Cô-lô ơi, tôi sung-sướng hiết hao vì được gặp cô. Cô hãy ngồi lên lưng tôi, và cả hai ta sẽ đi khắp thế-giới.

Nhưng con chuồn-chuồn bé tí vẫn bay trên trời theo dõi cuộc dạo chơi của Cô-lô, lúc ấy bèn xuống đậu trên voi con voi. Thỉnh-linh bị ghẹo như thế, con voi vừa phát buồn (nhột), vừa tức-giận, bèn chạy mất.

Bấy giờ cô nghĩ rằng mình dạo chơi trong rừng đã đủ rồi, cô bèn trở về căn nhà nhỏ-hẹp, con chuồn-chuồn lại đậu trên ngón tay cô.—*Jack Roberts.*

TRUYỆN-TÍCH KINH-THÁNH

8.—DÒNG-DÔI A-ĐAM

(Sâng 5: 1-32—Học thuộc lòng câu 24)

TRẢI qua gần hai ngàn năm tổ-phụ loài người sanh truyền được 10 đời như sau này: 1) A-đam; 2) Sết; 3)

Ê-nót; 4) Kê-nan; 5) Ma-ha-la-le; 6) Giê-rết; 7) Hê-nóc; 8) Mê-tu-sê-la; 9) Lê-méc; 10) Nô-ê.

Tại sao chỉ chép lên mấy ông này? Vì tác-giả Kinh-Thánh được Đức Thánh-Linh soi-sáng, chỉ chép những ông nào thuộc trong tổng-chỉ của Đấng Cứu-thế sẽ ra đời khi sau.

Dân Giu-đa chứng thực đều này vì nếu hôm nay ai hỏi họ: «Sách Sáng-thế Ký có bao lâu?» Họ đáp: «Có mấy ngàn năm trước.» Khi Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh, đã có sách ấy thông-dụng trong nước Giu-đa lâu đời rồi.

Trong các ông trên đây có Sết, Hê-nóc và Nô-ê nổi danh về sự thiêng-liêng. Ông thì chuyên-tâm cầu-nguyện, ông được đồng đi với Chúa, ông lại đầy-dẫy đức-tin, trở nên anh-hùng cứu-thế khi nước lụt. Ta hãy noi gương các ông ấy. Chớ như các ông kia chỉ sống

và sanh con-cái, rồi qua đời, không có làm gì đáng kỷ-niệm.

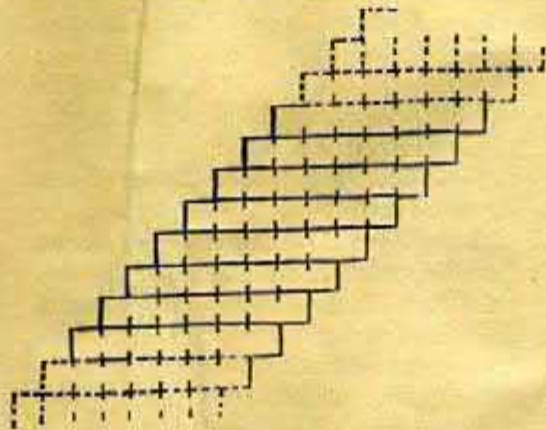
Tệ hơn hết là A-dam và Mê-tu-sê-la. A-dam trước vẫn được gần-gũi với Đức Chúa Trời, có địa-vị rất cao là tổ-phụ cả nhơn-loại, đại-biểu cho con-cháu, song lại nghe lời ma-quỉ, lia-bỏ Chúa, nên làm hại muôn đời. Mê-tu-sê-la cũng là người đáng được phước vì là con của Hê-nóc, song không theo gương của cha. Ông thua người cháu là Nô-ê. Được sống lâu hơn ai hết (969 tuổi), nhưng rồi qua đời, lịch-sử khô-khan không có chi để cho đời nhắc-nhở.

Xem truyện này, ta mới hết lòng tin-kính Chúa và làm ích-lợi cho người, để sau khi qua đời được danh bìa sử chép.
—Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Bến-tre.

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

B	Ê	N	G	I	A	M	I	N
Ê	V	A		T	H	A	R	Ê
N	A	Ô	M		X		H	
G		M	I	C	H	Ê		Ê
I	T	I	C		Ê	Đ	Ô	M
A	H		H	Ê		O		I
M	A	X	Ê	Đ	O	A	N	
I	R			Ô		N	Ô	Ê
N	Ê	H	Ê	M	I		Ê	

CÁI THANG VÔ-TẬN



Các bạn đáp trúng.—Cậu Ân, Trà-ôn; cậu Tâm và cậu Tuyết, Hải-phóng; ông Minh và cậu Hưng, Tam-kỳ; cậu Lực và cậu Tuyết, Nha-trang; cô Đức, Sài-gòn; cậu Lô, Sài-gòn; Cậu Ninh, Bình-trị-đông; ông Minh, Sài-gòn; cậu Tuất, Sài-gòn; cô Điền và cô Bầy, Cao-lãnh; ông Khuê, Phan-thiết; bà Vân, Cần-đước; bà Thiện, cô Tiềm, Qui-nhơn; bà Hảo, Tuy-hóa.

Về cái vòng luân-quần có thêm các bạn sau này đáp trúng: cô Ba, Bến-tre; cô Bích, Cần-thơ; cô Tuất và cô Hợi, Luang-prabang; ông Vân, Mộ-đức; bà Năm, Trà-ôn; ông Sen, Trà-ôn; bà Trục, Ba-kê.

Xin các bạn xem tiếp trang 84 và 96.

KHI Đức Chúa Jê-sus chịu chết, Ngài đã bắc một cái thang vô-tận từ vực sâu của tội-lỗi đến cùng-tột của thiên-dàng. Cái thang ấy có muôn triệu triệu nấc vì là vô-cùng-tận. Trên mỗi nấc bạn có thể viết 7 chữ (xem hình trên) hiệp thành tên cái thang ấy. Vậy, bạn hãy cố tìm ra tên ấy (sẵn có trong những đoạn cuối của bốn sách Tin-Lành), rồi viết vào cái thang vô-cùng-tận. Xin nhớ rằng khi viết xong, thì đọc ngang và đọc dọc cho đến vô-cùng vẫn phải thấy tên cái thang ấy.—Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

(Tiếp theo)

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-PHÂN

MÁN Cao-lan thì đờn-bà mặc áo dài, đường tà, gấu, trước ngực, sau lưng đều thêu chỉ ngũ-sắc. Giống người này

Cũng có thứ Mán sơn đầu khác, họ sơn một lần đủ cả, không lúc nào gội. Mấy thứ người này trời mưa hay nắng đều



Một đàn người Nùng

không gánh được, chỉ mang sau lưng những đồ nặng đi lên núi. Họ hay làm nhà trên núi. Đờn-bà đầu sơn bằng sáp ong, không đội khăn, cứ thường năm đến ngày đông-chi mới được bỏ ra gội, rồi lại sơn thứ sơn mới. Song trước khi gội đầu để sơn thứ khác, họ phải mời thầy phù-thủy của họ về nhà, rồi giết nhiều gà, heo, dê để cúng 36 thứ ma. Họ cũng nấu một chảo lớn nước lá đào. Khi thầy phù-thủy đã cúng 36 con ma xong, bấy giờ thầy phù-thủy lấy nhành lá đào nhúng vào chảo nước đó, vẩy khắp mọi chỗ trong nhà; rồi đờn-bà lại bèn chảo nước mà gội đầu, gội sạch xong, lại sơn thứ sơn mới. Phong-tục này kỳ-dị lắm.

không đội nón; họ còn dã-man nhiều.

Mán Mèo, mán Cóc, mán Tiên, mán Ngạn y-phục đều khác nhau. Mèo, Cóc đầu mang khăn xếp nếp; Mèo mang váy trắng, áo-quần tương-tựa người Tây; Mán Tiên đầu trùm khăn trắng, trong mình đeo nhiều đồng bạc. Họ nói có con gái của bộ-lạc này bận bộ y-phục có tới vài trăm đồng bạc. Các đồ y-phục của mấy chi Mán đều tự tay họ thêu-thùa và may y-phục cho mình cả. Còn các người đờn ông thì y-phục cũng tựa đờn-ông Nùng.

Sự giảng đạo Chúa cho mấy chi Mán thì thật khó nhiều, vì tiếng nói của họ mỗi chi một khác mà giọng lại khó. Họ thờ nhiều ma, dân chưa được khai-hóa,

Họ ít khi ra tới nơi tỉnh-thành, chỉ khu-khu chỗ rừng xanh, ngõ hẻm, lùm nương cấy trồng, thấy người lạ, lại sợ chạy trốn, cả ngày chỉ lùm-lụng ở ngoài rừng, tối hay đến bữa ăn mới về nhà.

ÂM-THỰC

Cách âm-thực của mỗi chi-tộc đều khác nhau. Chi-phái Nùng, Mán hết thấy già trẻ nam nữ ai cũng sợ thịt bò, thịt trâu, thịt chó và sữa bò, không bao giờ dám ăn đến các thứ đó; họ chỉ ăn các thú-vật khác như gà, vịt, heo, v. v., và các thịt thú rừng. Những hàng cao-lâu miền này hầu hết chỉ bán thịt gà, vịt, thì Nùng, Mán mới vào ăn; nếu có thịt bò, không khi nào họ dám đến cửa vì sợ lắm. Họ nói nếu mình ăn những thịt đó, các ma trong nhà sẽ nổi giận mà cắn người nhà ốm chết. Đó chẳng qua chỉ là sự mê-tin của mấy chi-tộc hầy còn ngây-dại. Họ hay ăn cháo cả ngày, chiều hôm mới ăn cơm, tra cơm nấu nhào và cơm gạo nếp, đồ ăn lại nhạt, thích thịt heo nhiều, và thịt thú rừng, hay uống nước lã, chớ không uống nước trà.

Người Thổ lại ăn thịt bò, thịt trâu, thịt chó, sữa bò. Họ không sợ những thứ thịt đó, là vì chi-phái này thờ thờ ma khác với ma của các chi-phái Nùng, Mán. Còn chi-phái Mán chỉ ăn cháo, không hay ăn cơm, đồ ăn của họ nấu nửa sống nửa chín. Bữa sáng gọi là «*kín ngay*»; bữa trưa là «*kín lèng*»; bữa chiều hôm là «*kín piâu*». Ở miền Thượng-du này hay có thú thịt lợn (heo) gạo, thịt này độc lắm, ăn vào bụng, thịt ấy sanh ra loài sán trùng.

SANH-NHAI

Dân-cư miền này cốt-yếu là nghề làm ruộng, trồng nương; ngoài nghề đó, họ vào rừng đốn củi, lấy các thứ lâm-sản để bán, và săn-bắn lấy thịt thú rừng để ăn. Họ trồng bông để làm chăn, và dệt vải làm quần áo; trồng tràm để nhuộm vải; trồng dâu, nuôi tằm, tằm tơ, dệt lụa, lại nhuộm các thứ chỉ ngũ-sắc để thêu gổi đầu, đệm và khăn bàn, trồng cũng đẹp mắt lắm. Họ hay đi ngủ sớm, và dậy sớm để làm công-việc. Xem ra những chi-phái ở miền này sung-túc hơn những người Việt-Nam dưới trung-châu. (Còn tiếp)

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

79.—Phục 1: 19. 80.—Ngài giao thân-mẫu Ngài cho Giăng phụng-dưỡng (Gi. 19: 25-27). 81.—Vớí Giô-suê (Giô-suê 1: 9). 82.—Phao-lô (I Cô 1: 21). 83.—Giê-ri-cô (Phục 34: 3). 84.—Giô-ên (Giô-ên 2: 13). 85.—Châm-ngôn 6: 6-8. 86.—Các thiên-sứ (Hê 1: 14). 87.—Lu-xơ (Quan 1: 23). 88.—«...Hãy học làm lành...» Ê-sai viết câu ấy (Ê-sai 1: 16, 17).

Các bạn đáp trúng.—10 câu: Bà Tuyết, bà Muôn, cô Sanh, cô Đức, ông Minh, cậu Mạnh, Sài-gòn; bà Vân, Cần-đước.—9 câu: Ông Khuê, Phan-thiết; cô Bầy, Cao-lãnh; bà Thọ, Phan-ri; bà Lã, cậu Tâm, Hải-phòng; bà Hào, Tuy-hòa.—8 câu: cô Ba, Cần-thơ; bà Chấn, Phú-nhuận.—6 câu: Cậu Ninh, Bình-tri-đông; ông Long, Phan-thiết.—1 câu: Ông Cư, Kampot.

Kỷ trước có thêm các bạn sau đây đáp trúng: 10 câu: Cô Bích, cậu Năm, Cần-thơ; ông Vân, Mộ-đức; bà Trục, Ba-kê. 9 câu: Bà Năm, ông Sen, Trà-ôn.—8 câu: Ông Thiệt, Cái-dầu; Cô Tuất, cô Hợi,

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

- 89.—Xác ai bị treo vào tường thành Bết-san?
- 90.—Tên ai nghĩa là «Đức Chua Trời nhậm?»
- 91.—Chỗ nào chép diêm chiêm-bao cái bánh nhỏ lăn đến trại, làm cho trại ngã?
- 92.—Xưa dân Y-sơ-ra-ên làm gì cho chắc lời giao-kết?
- 93.—Rê-cáp và Ba-a-na bị giết cách nào?
- 94.—Cây gì mỗi tháng một lần ra trái?
- 95.—Ai quê ở xứ Út-xơ?—*Mme Bút-xuân-Thọ, Phan-ri.*
- 96.—Ai nói tiên-trí rằng các dân «sẽ lấy gươm rên lưỡi cây, lấy giáo rên lưỡi liềm?»
- 97.—Chỗ nào chép lời chúc phước của ban tế-lễ A-rôn?
- 98.—Ai nằm trên giường sắt bề dài chín thước, ngang bốn thước?—*Đỗ-đức-Tri.*

Lời phụ thêm.—Các bạn tìm được những câu đố Kinh-Thánh không cứ nhiều ít, hoặc những bài đố giải-trí, hoặc viết những truyện, xin gửi về tòa soạn,



NƯỚC THIÊNNG = ĐÃ KHÁT =



THẺ LÀ MẮT MÈN!

Ở XỨ Tô-cách-lan có một mục-sư rất đạo-đức nhưng hơi nghiêm-nghi. Trong chi-hội ông có một bà cụ già rất nghèo. Mỗi khi ông giảng một điều gì có thể bổ sức thiêng-liêng đặc-biệt, thì cụ la lớn rằng:

—Cám ơn Chúa! A-men!

Thói quen ấy làm cho ông mục-sư bối-rối lắm. Vậy, nhằm ngày Tết, ông đến thăm cụ và nói rằng:

—Cụ ơi, tôi xin giao-ước với cụ. Mỗi khi tôi nói đến phần hay nhất của bài giảng, cụ lại la lên: «Cám ơn Chúa!» Như vậy, cụ làm rối-loạn ý-tưởng của tôi. Nếu suốt một năm nay cụ không la như thế nữa, đến cuối năm tôi sẽ biếu cụ hai cái mền (chăn) bằng lông chiên.

Cụ nghèo lắm, nên rất thích được hai cái mền kia. Vậy, cụ cố ngậm miệng để được quá biếu. Hết Chúa-nhật này đến Chúa-nhật khác, cụ ngồi yên-lặng. Nhưng một ngày kia, chi-hội ấy mời một ông mục-sư ở gần đó đến giảng đặc-biệt. Ông này tánh-tình vui-vẻ lắm, lúc nào cũng tươi-cười. Đang khi ông giảng về sự tha tội và những ơn-phước vô-giá cấp theo, thì hình-ảnh hai cái mền chiên lần lần tiêu-tan, và sự vui-mừng do ơn cứu-rỗi lần lần tươi-sáng. Sau cùng bà cụ không sao đứng được nữa, bèn đứng phắt dậy mà la lên rằng:

—Có mền hay không cũng được. A-lê-lu-gia! Cám ơn Chúa!

BỊNH PHUNG LÀ PHƯỚC

—**T**Ạ ơn Đức Chúa Trời vì tôi mắc bệnh phung.

Một người Tàu nói thế rồi thêm rằng:

—Nếu không thì đời nào tôi được cứu, vì tôi học biết Đấng Christ ở trong nhà thương chữa bệnh phung này.

PHÁ HAY BÀN HÌNH-TƯỢNG

SỰ chép rằng khi hoàng-đế Mah-moud, nước Thổ-nhĩ-kỳ, chiến-thắng nước Ấn-độ, có vào một đền-thờ nguy-nga, lộng-lẫy. Bọn đạo-sĩ nài-xin vua đừng phá hình-tượng đặt trước đền-thờ, và xin trả rất nhiều tiền để mua nó.

Vua suy-nghĩ một lát, rồi đáp rằng mình muốn được lưu danh là người hủy-phá hình-tượng, chớ không chịu cho thiên-hạ nhớ mình đã bàn hình-tượng. Vậy, vua giơ cao dao-phủ bổ mạnh vào hình-tượng một cái. Quân hầu cũng bổ theo. Một trận mưa dao-phủ đập tan-tành pho tượng. Tượng rỗng, bèn trong đưng toàn châu-báu quý giá, tính ra gấp mấy trăm lần số tiền bọn đạo-sĩ tinh-ranh kia xin kính dâng vua.

Tin-đồ hủy-phá một hình-tượng nào, thì luôn luôn được lời hơn là bị lỗ. Nếu từ-bỏ mình đi, ta sẽ tránh được biết bao điều bối-rối. Cứ hủy-phá một hình-tượng, sự sống thiêng-liêng lại được sức mới, và ta lại càng cảm-biết mình đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu ta sẵn lòng trả giá, thì đời ta hầu việc Chúa chắc được thành-công mỹ-mãn.

—*The Gospel message.*

LÚC KHÔNG NGỜ

NHÀ truyền-đạo trú-danh ở xứ Tô-cách-lan, tên là *Mecheyne*, hỏi mấy người bạn rằng:

—Anh em tưởng Đấng Christ có thể tái-lâm đêm nay không?

Họ lần-lượt đáp:

—Tôi không tưởng thế.

Ông *Mecheyne* bèn mở Kinh-Thánh, nghiêm-trang đọc câu này: «Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ» (Ma 24: 44).

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHỨA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

TRƯỚC KHI ĐẠO CHỨA ĐẾN THÀNH LA-MÃ

A. MARSHALL

DÂN-SỐ thành La-mã có hàng mấy triệu người, phần nữa là tôi-mọi. *Juvenal*, nhà thi-sĩ trào-phúng trừ-danh thời ấy, nói rằng hậu-thế không sao trời hơn thời-đại ấy về những phong-tục đời-bại: Ngài ta thâu-góp các thói hư nề xấu khắp thế-gian, đổi thành phong-tục ở kinh-thành La-mã.

Con-cái kẻ nghèo-khổ và các trẻ em hay đau-yếu thường bị quăng cho thú dữ, cả đến con gái nữa. Các nhà triết-học trng-chiú cách hàng-động dã-man ấy. Nhà triết-học *Sénèque* viết rằng: «Không phải cơn thanh-nộ, nhưng chính là lý-tánh đã xui người ta đem quăng những đứa trẻ tật-nguyên xuống sông.» Có đứa bị cắt cụt chơn tay cho bọn ăn-mày hung-ác đem bầy góc chợ đầu đường. Bọn thầy pháp dùng một vài bộ-phận của thân-thể họ để làm bùa yêu.

Sự ly-dị dễ-dàng và thường thấy, đến nỗi có một số phụ-nữ lấy vài đời chồng trong một năm. Thành *Pompéi* bị hỏa-diệm-sơn *Vésuve* phá-hủy, về sau họ đào-bới được nhiều nhà, thì thấy tường, cửa và đồ-dùng không có dấu-tích nào tỏ ra dân-chúng phóng-dăng, ô-uế quá đỗi như ở thành La-mã. Tinh-thần gia-tộc đã tắt thở. Những người đờn-ông đứng-dẫn cho rằng không cưới vợ là hiệp với lòng-tâm hơn. Thà họ cưới một đứa tôi-mọi nét-na trinh-bạch còn hơn cưới một thiếu-nữ La-mã thuộc dòng qui-phái. Nam-giới và nữ-giới đều buông theo những tội-ác gớm-ghe, mới-lạ và nghịch với công-lệ tự-nhiên mà ở thơ *Rô-ma* đoạn 1, Thánh Phao-lô không dám mô-lả cạn lời.

Tàn-ác «kết-hôn» với tư-dục. Để thêm vui cho những bữa tiệc linh-dinh, bọn phủ-hào thường thuê người đấu, võ với người hoặc với thú dữ. Đương khi họ

nhập rượu, thì huyết người nóng hổi tuôn chảy trước mắt họ; bọn tôi-mọi bước vào, đâm móc vào xác chết mà kéo ra ngoài, còn bọn tôi-mọi khác rải cát trên nền nhà cho phượng kỹ-nữ nhảy múa nhiều điệu-phông-dăng. Một người khách dự tiệc tại nhà *Flamininus* tinh-cô nói rằng mình chưa hề thấy ai chết; lập-tức chủ truyền giết một tên tôi-mọi để làm vui lòng khách.

Thành La-mã là tấm hình chụp đúng chơn-tướng của cõi đời không tin theo Đức Chúa Trời. Nhiều người theo đạo này, đạo khác, nhưng đành chịu mòn-mỏi và ngã chết vào cõi đời đời. Sự chán-ngán và tuyệt-vọng dọn đường cho một tôn-giáo mới. Các thần mọc như nấm trên cây mục-nát, bầu không-khí hóa ra độc-địa vì mùi hôi-âm của các đạo đã suy-đổi. Ông *Diogène* so-sánh các đạo của dân-chúng với sự tắm trong vũng nước đơ-bẩn; ông hỏi rằng: «Những kẻ tắm đây sẽ đi đâu mà tắm lại?» Ông *Plinc* lúc còn thanh-niên đã thấy lòng tan-nát, phải kêu-la rằng: «Hãy cho tôi sự yên-ủi mới-mẽ, mạnh-mẽ, thanh-tao mà tôi chưa từng nghe đến hoặc đọc đến. Tôi vẫn nhớ mọi điều mình đã nghe hoặc đọc nhưng mới sâu của tôi lớn quá!»

Giữa tình-hình đời-bại trên đây, đạo Đấng Christ đã tràn đến La-mã, và hàng ngàn môn-đồ trung-tín của Ngài đã đổ huyết để đồn rộng Tin-Lành. Kẻ chết vì Chúa đã toàn-thắng kẻ sống vì ma-quiv, nên Tin-Lành đã từ thành La-mã truyền khắp thế-gian. Tắm gương hi-sinh, bác-ái và tuận-đạo ấy, anh em ta phải soi chung, thì mới mong cứu-vớt thế-giới hiện đương lao-đao, sâu-khổ vì cách xa và quên-bỏ Đức Chúa Trời được.—*Đỗ-dức-Tri dịch.*



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THẦN ĐỒ HUYẾT

(Tiếp theo)

ONOYOM nhìn cha mình đương ngồi yên ở giữa cái vòng người. Cha cậu mặc áo chiến, lưng thắt đai bằng rơm, cặp mắt độc-ác, mặt hung-dữ và đầy những sẹo, một tay nắm ngọn giáo. Cậu sợ cha mình. Đức Chúa Trời của người da trắng hẳn phải khác người cha kia, vì Ngài là Đức Chúa Trời hay yêu-thương. Bấy lâu *Onoyom* vẫn run-rẩy khi nghĩ đến thần *Juju* tối-linh, run-rẩy trước mặt các chiến-sĩ của họ-lạc mình, run-rẩy khi nghĩ đến các hung-thần mà họ bảo là đương vây quanh cậu. Nhưng cậu bỗng-chốc thấy mình không sợ. Lần thứ nhứt lòng cậu được bình-an.

Người da trắng không nói nữa, ra về vô-sự. *Onoyom* lại sợ, vì họ bắt cậu mà đánh rất tàn-nhẫn. Cậu đáng bị phạt nặng vì đã dẫn người lạ mặt vào làng. Nếu làng bị phù-chú thì chính là tội của người da trắng kia, và *Onoyom* phải chịu trách-nhiệm.

Nhưng chẳng có tai-họa nào thỉnh-linh xảy đến, và *Onoyom* thấy mình dễ chịu hơn. Ngày, tháng, năm qua đi mà không xảy ra tai-họa ghê-gớm nào cả. Cậu vẫn đi dự tiệc cùng *Arochubru*, là thần-tượng được họ dâng huyết người. Cậu hay đi xem và cũng thường dự tiệc cùng thần *Juju* tối-linh. Trong những bữa tiệc ấy họ giết nhiều người mà ăn thịt. Rồi cha cậu qua đời; ngày chôn ông có mười cô bé bị giết để đi theo linh-hồn bậc anh-hùng ấy trong đời sau.

Về sau *Onoyom* thành-hôn, cưới nhiều vợ, nhưng trong lòng vẫn sợ-sệt, buồn-rầu như trước, và vẫn nhớ ông da trắng và bài diễn-văn kỳ-dị của ông.

Một ngày kia, có kẻ báo tin quan-trọng rằng nhiều người da trắng từ bờ biển kéo vào. Có kẻ trông thấy họ. Họ vác súng, cầm gươm, kéo đến để bắt dân phải thôi dự tiệc thờ thần *Arochubru* và để báo-thù cho những kẻ đã chết về tay thần *Juju* tối-linh.

Quả thật, họ đến, đi dọc theo sông tới hòn đảo kia, phá-hủy hình-tượng, chiếm hết khí-giới trong tay các thầy tế-lễ của họ-lạc *Aros*, và cắt hết quyền-lực của họ. Trong cả xứ rộng-rãi chưa từng khai-hóa đó, họ chỉ tin-cậy một mình ông *Onoyom*. Họ không cướp súng của ông vì ông là bạn thiết của người da trắng. Họ đặt ông làm quan án và tù-trưởng của cả xứ.

Một ngày kia, lúc nắng buổi trưa, *Onoyom* ngồi trước túp lều, thỉnh-linh có một tên tối-mọi chạy đến nói rằng:

— Thưa chủ, thưa chủ, người vợ yêu-quí của ông mới sanh đôi!

Từ căn nhà có hàng rào, là nơi mấy vợ ông ở, vang ra những tiếng rên-rĩ não-nùng. Mẹ của hai đứa trẻ sanh đôi thò mặt ra; bà yếu quá, không thể đi được, phải bỏ lết về phía rẫy-bái, lại bị dân-chúng ném đá như mưa và chửi-rủa thậm-lệ. Họ không thương-xót bà chút nào cả, vì tin rằng con sanh đôi bao giờ cũng gây nên tai-họa ghê-gớm cho cả dân-sự. (Còn tiếp)

VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

CHIM ĐẠI LÌA BẦY

(Tiếp theo)

— **NHUNG**, anh Duệ-la ơi, tại sao anh không nói cho người nhà biết mọi việc này? Thật khó hiểu quá.

Chàng hơi có vẻ tức-bực, luống-cuống mà rằng :

— Ô! Người ta khuấy-rối tôi mãi với biết bao câu hỏi, biết bao chữ «nếu,» chữ «nhưng,» biết bao lời can-gián, đến nỗi tôi chẳng chịu nói gì! Tôi cũng không muốn nói đến mọi việc ấy vội. Nếu em muốn làm vui lòng tôi, thì xin đừng thốt nửa lời. Em chịu hứa với tôi như vậy không?

— Nếu anh rất muốn, nhưng...

Duệ-la nói chận :

— Tốt lắm. Tôi biết rằng ai cũng có thể tin-cậy lời em. Bây giờ tôi xin kiếu. Tôi về giờ rồi.

Chàng vội-vã bắt tay em nuôi, rồi đi thẳng. Luy-xi ra về; tâm-trí cô đau-dớn vì mường nghĩ đến việc mình mới khám-phá được. Cô thành-tin đến nỗi không dám phụ lòng tin-cậy của Duệ-la, nên sự bí-mật kia làm cho dạ cô bồn-chồn. Có cảm-biết mình hầu như có tội trước mặt bà Vệ-nỗ-ling và Ê-mi-li. Họ há chẳng hơn cô về chỗ có quyền được biết công-việc của Duệ-la?

Cô áy-náy đợi-chờ trời tối, và ước-ao rằng Duệ-la sẽ chiều theo những lời nài-nỉ của mình mà tỏ cho mẹ và chị biết chàng đã đi làm chỗ khác.

Dẫu chàng đã nói với cô, nhưng cô cũng rất ngờ sự đổi chỗ làm đó không có lợi-lộc và không cần-ích cho chàng. Cô biết rằng bà Vệ-nỗ-ling vui-mừng khôn xiết vì con trai bà làm việc trong nhà máy mà trước kia chồng bà giữ một địa-vị cao-qui lâu lắm. Bà nóng-

nảy ước-ao Duệ-la theo dấu chân của cha; thái-dộ khoan-hông của các viên giám-đốc đối với Duệ-la đã làm cho bà hết lo-lắng về chỗ ấy.

Bà sẽ nói gì nếu bà biết Duệ-la không hỏi ý bà, cứ tự-tiện bỏ cuộc tương-lai tốt-đẹp mà đi tìm việc ở nơi khác?

Tối đó về đến nhà, Duệ-la liếc mắt nhìn Luy-xi, mẹ và chị, như có ý hỏi-han. Ngó về mặt họ, chàng được yên lòng, bèn cảm ơn Luy-xi bằng một nụ cười đáng yêu mà trước chàng vẫn có. Thấy vậy, Luy-xi vừa vui vừa buồn.

Nhưng gặp dịp-tiện, cô liền nói chuyện riêng với chàng, nhỏ nước mắt mà nài-nỉ chàng thú thực mọi sự. Dẫu vậy, Duệ-la cứ cứng lòng. Chàng tuyên-bố rằng mình có cơ giữ kín việc ấy ít lâu nữa, và lại nghiêm-cấm cô cáo-tổ sự-tình.

Thế mà chẳng bao lâu việc ấy bị khám-phá một cách tinh-cờ, làm cho bà Vệ-nỗ-ling và Ê-mi-li càng khổ não.

Số là bữa nọ, nhưn dịp Ê-mi-li phải đi đến miệt nhà máy Lâm-bà, bà Vệ-nỗ-ling bèn sai có đến nhân Duệ-la một việc. Tới buổi giã, là nơi em mình làm hồi trước, cô sùng-sốt vì hay tin chàng bỏ nhà máy ấy đã mấy tuần rồi, và chẳng ai biết chàng hiện nay làm việc ở đâu.

(Còn tiếp)

NGƯỜI CỦA MUÔN ĐỜI

CHẰNG có gì sai bằng nói rằng Chúa Jê-sus ít hiệp với đời nay. Ngài vượt xa hơn chúng ta, là phái tân-thời, đến nỗi chúng ta phải dụi mắt để nhìn xem tương-đồng Ngài sâu-xa và cao-thượng dường nào. Đức Chúa Jê-sus không ở sau ta, nhưng ở trước ta.— *L. Rugaz.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



13 MARS, 1938

ĐỨC CHỨA JÊSUS CẦU-NGUYỆN VỀ HỘI-THÁNH

CÂU GỐC: — «Hiệp làm một, cũng như Chúng Ta hiệp làm một»

(Giăng 17 : 22)

Bài học.—Giăng 17: 14-26. Tùy ý tham khảo Giăng 16: 1 đến 17: 26.

Đại-ý.—Đức Chúa Jêsus trở về trên trời, ban cho Hội-Thánh nhận Đức Chúa Thánh-Linh, một Thần ngự trong hết cả Hội, nên hết cả mọi người đều hiệp làm một với Ngài.

Tin-Lành.—Đức Chúa Jêsus lập lên một Hội bởi sự chết Ngài. Ngài đã trở nên Người để cất tội-lỗi của ta đi; rồi về sau, khi lòng ta nhận Ngài và được tinh-sạch rồi, thì Ngài ban cho ta Thần của Ngài, là Đức Chúa Thánh-Linh, và bởi Thần ấy hết cả Hội đều hiệp làm một. Ta nên xem kỹ hai câu Giăng 1: 12 và Gal. 4: 6.

Lời mở đầu.—Xin nhắc lại rằng sách Giăng này tỏ ra Đức Chúa Jêsus là:

Đấng Tiên-tri (đoạn 1 đến đoạn 12).

Thầy Tế-lễ (đoạn 13 đến đoạn 17).

Vua chết và sống lại (đoạn 18 đến 21).

Ngày nay ta học đoạn 17 tỏ ra Đức Chúa Jêsus trong nơi Chí-Thánh, đang cầu thay ngay trước mặt Đức Chúa Cha.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 17: 14.—Đoạn này là lời cầu-nghuyện của Chúa trong chức-vụ Ngài làm Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm. Không ai hiểu thấu được những sự sâu-nhiệm tỏ ra đây, vì trong đoạn này Đức Chúa Jêsus phán ra từ trong nơi sâu-thẳm của lòng Ngài, là Một cùng Đức Chúa Trời. Ai nhận-lãnh «Lời Chúa tức là nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và được tái-sanh vì nhận-lãnh Đức Chúa Jêsus, là Ngôi-Lời (I Phiê 1: 23; Giăng 1: 1, 12; Gal. 4: 6; Giăng 6: 63). Còn ai được tái-sanh thì thuộc về một loài mới, không còn thuộc về loài người cũ (II Cô 5: 17). Lễ tất-nhiên là thế-gian vừa coi chừng, vừa ghen-ghét

một loài lạ. Gia-đình ma- quỷ không hề yêu-qui gia-đình của Chúa, như lửa và nước không hiệp nhau (xem Giăng 15: 18-21; II Cô 6: 14-16).

Câu 15.—Chúa không muốn ta được cất lên nước thiên-đàng ngay lúc ta được tái-sanh; Ngài muốn các con-cái Ngài như chiến-sĩ đã luyện-tập, chớ không phải như em bé yếu-duối (Êph. 4: 14). Xin nhớ rằng trong đời này ta có dịp-tiện độc-nhất vô-nhị để chịu đau-đớn, vì trong muốn muốn thời-đại hầu đến ta sẽ không bao giờ có dịp-tiện mà chịu đau-đớn nữa. Nên Chúa cứ để ta ở đây trong một thời-kỳ. Ngài không cất ta lên khỏi mọi sự khổ-sở, nhưng Ngài gìn-giữ ta trong sự khổ-sở đó, như ba chàng thiếu-niên Hê-bơ-rơ trong lò lửa vậy (Đan 3: 19-27; Ê-sai 43: 2; Khải 3: 10; Giăng 16: 33). Còn nữa, nếu mọi tin-đồ được cất lên nước thiên-đàng ngay, thì ai sẽ còn lại để giảng cho người ngoại? Ảnh-hưởng người tin-đồ hãy còn trong thế-gian như muối ướp thịt, giữ cho nó khỏi hư ngay (xem Ma 5: 13-16). Nhưng dầu ta ở trong thế-gian, Chúa cũng xin Đức Chúa Cha gìn-giữ chúng ta khỏi ác-giã (như trong I Tê 3: 3, và Ma 6: 13 và Lu-ca 22: 31, 32).

Câu 16.—Chúa nhắc lại ý này, vì chắc Ngài vui lòng, thích nghĩ rằng Hội-Thánh của Ngài khác hẳn với thế-gian xấu-xa. Chúa như Táo-Lang, vui-vẻ mà nhớ Hội-Thánh Ngài là chung một giống với Ngài, tức là thuộc về trời, chớ không phải thuộc về đất (II Cô 11: 2; Êph. 5: 22-33).

Câu 17.—Chúa tỏ ra phương-pháp nên thánh, tức là Lời Chúa. Những đạo sai-lầm giả-dối đều bảo rằng ta được nên thánh bởi việc làm, ăn chay ép xác,... nhưng Chúa phán rằng Hội-Thánh nên

thành bởi Kinh-Thánh. Đức Thánh-Linh hoạt-động trong lòng tin-đồ bởi Lời Chúa. Ngài «đùng Lời làm cho tinh-sạch» (xem Êph. 5: 26, vì chữ dịch là «Đào» chính là «Lời» như «Ngôi-Lời» trong Giảng 1: 1, và cũng là «dời» trong Giảng 14: 23, cũng ngôi 220 lần khác trong Tân-Ước).

Câu 18.—Chúa đến thế-gian, bị khinh-bĩ nhưng cứ thành-tin, bị chết nhưng cứ yêu-thương tha-thứ,... đó là kiểu-mẫu cho ta. Phải «như Chúa!» (xem Giảng 20: 21).

Câu 19.—Chữ «nền thánh» ở đây có nghĩa là «chuyên-môn, đặc-biệt, chỉ lo về một việc.» Nếu Chúa không yêu-thương Hội-Thánh cách lạ-kỳ, hẳn Ngài đã nhận chức Vua các nước, đã làm Giáo-sư cho muôn dân, mở-mang khoa-học, triết-học, cũng vô-số việc khác; nhưng vì ta, Chúa bỏ hết những việc kia, chỉ lo về sự cứu-rỗi bởi sự chết Ngài. Vậy nên bởi sức-lực Lễ Thật, là Lời Sống của Ngài (câu 17), thì ta cũng chuyên-môn về Chúa. Ngài chuyên-môn yêu ta, ta sẽ chuyên-môn yêu Ngài.

Câu 20, 21.—Chúa nhớ đến hết cả mọi người sẽ tin Ngài, và khiến hết cả được nên MỘT Thân-thể cho Ngài. Sự hiệp làm MỘT ấy là bởi MỘT Thần trong hết cả vô-số tin-đồ, như có tả-vẽ trong Rô 12: 4, 5; I Cô 12: 4-27; Êph. 4: 4; Ga 3: 28 và Cô 3: 11. Sự hiệp làm MỘT đó là màu-nhiệm; thế-gian thấy được, nhưng không hiểu được, vì không có sự liên-lạc thật trong những kẻ có tội. Vì vậy, nước Sa-tan sẽ không đứng vững-bền (Ma 12: 25, 26, v. v.). Sự hiệp làm MỘT đó là vì dự phần trong chính bản-tánh Đức Chúa Trời, vì trong Ngài có sự hòa-hiệp hoàn-toàn (Giăng 10: 30 và 17: 11, v. v.).

Câu 22, 23.—Đức Chúa Trời không hề chịu nổi một ai muốn cướp ngôi tranh quyền Ngài. Ngài không nhường vinh-hiền Ngài cho ai (xem Ê-sai 42: 8 và 48: 11). Nhưng Ngài vui lòng cho Hội-Thánh dự phần với Ngài trong sự vinh-hiền đó, vì Hội-Thánh đã được dự phần trong Thân Ngài, vậy không còn kẻ là người khác, nhưng đã được nhận làm MỘT với Ngài (II Phiê 1: 4). Ngài cho Hội-Thánh hưởng sự vinh-hiền đời đời của Ngài, vì Hội-Ấy là «Thân-thể» Ngài, cũng như một vua ăn-mặc cho thân-thể Ngài xưng với bậc tôn-trọng của Ngài!

Câu 24.—Đức Chúa Jêsus muốn ta ở với Ngài đời đời: Đó là bí-quyết của nước thiên-đàng. Chúa thỏa lòng vì ta ở với Ngài, và ta cũng thỏa lòng vì ở với Ngài. Chúa muốn dẫn-dắt ta vào nơi Chí-Thánh... Xin Chúa mau mau đến!

Câu 25.—«Cha Thánh» (câu 11) và «Cha Công-bình» (câu 25) tỏ ra Đức Chúa Cha như lửa thánh-khiết, đáng sợ thay! (Hêb. 12: 29; Ê-sai 33: 14). «Những kẻ này» (tức là căn-nguyên Hội-Thánh) chưa được tri-hiểu sáng-suốt lắm (16: 12), nhưng đã nhận-biết một điều, thì đủ mà được cứu.

Câu 26.—Chữ «ĐÃ» tỏ ra việc của Đức Chúa Jêsus trong ba năm thi-hành thiên-chức Ngài ở dưới đây; và chữ «SẼ» tỏ ra việc Đức Chúa Jêsus bởi Đức Thánh-Linh sau khi Chúa trở về trên trời. Ta có nhận sự tỏ ra của Chúa chưa? Xin Đức Thánh-Linh mở lòng mở trí để ta ngắm-xem và hiểu-biết những sự sâu-nhiệm bí-mật của vinh-hiền Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!

Tóm lại bài từng phần

Giăng 17: 14-16. — Chúa Jêsus xin Chúa Cha gìn-giữ Hội-Thánh.

Câu 17-19. — Chúa Jêsus xin Chúa Cha khiến Hội nên thánh.

Câu 20-23. — Chúa Jêsus xin Chúa Cha khiến Hội hiệp làm một.

Câu 24-26. — Chúa Jêsus xin Chúa Cha khiến Hội vào nơi Chí-Thánh sâu-nhiệm ở trên trời.

Lời tiên-tri. — Khi Chúa tái-làm, lời cầu-nguyện của Ngài sẽ được hoàn-toàn ứng-nghiem (I Cô 13: 12; I Tê 4: 17).

Thí-dụ. — Trong một nhà giảng kia có một cái cửa ở giữa nhà giảng và nhà ở. Nhưng người trong nhà không thấy ra, còn người ngồi nghe giảng không trông vào nhà ở được. Song khi đứng tại cửa đó, ta thấy cả hai nơi được. Đức Chúa Jêsus phán rằng Ngài là cái Cửa; Ngài trông thấy nơi sâu-thẳm của lòng Đức Chúa Cha, và Ngài thuật lại cho ta biết; Ngài lại cầu thay với Đức Chúa Cha cho ta, và làm Đấng Trung-bảo, đứng chính giữa Đức Chúa Cha và Hội-Thánh, để có sự hiệp làm một và sự hiểu nhau. Xem lại Giảng 17: 8, 14, 26, là đoạn «thuật lại những sự ở trong cho người ở ngoài», và Giảng 17: 6-26, là đoạn «cầu-nguyện cho người ở ngoài với Đấng ở trong.»

ĐỨC CHÚA JÊSUS BỊ GIẾT CHẾT

CÂU GỐC:—«Bởi đó chúng ta nhận-biết lòng yêu-thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống»

(I Giăng 3 : 16)

Bài học.—Giăng 19 : 1-9, 14-18, 25-30. Tuy ý tham-khảo Giăng 18 : 1 đến 19 : 42.

Đại-ý và lời Tin-Lành.—Đấng Vô-tội bị giết chết vì Ngài yêu-thương chúng ta, là kẻ có tội, và gánh-vác tội-lỗi ta.

Lời mở đầu.—Tuần-lễ trước ta thấy Chúa dự-bị cho các môn-đồ Ngài từ thời-đại Cựu-Ước đời qua thời-đại Tân-Ước (Giăng 14 : 1-4, 16 : 5, 16, 19, v. v.) Rồi Ngài dắt họ ra khỏi thành-phố Giê-ru-sa-lem, qua khe Xết-rôn, đến vườn Ghết-sê-ma-nê, một vườn trên sườn núi Ô-li-ve. Tại đó Ngài bị cầm-động đau-đớn quá sức, nhưng Giăng không chép gì về việc đó, chắc vì hồ-thịen đã ngủ (xem Lu 22 : 39-46). Giu-đa Ích-ca-ri-ốt dắt bọn lính của thầy tế-lễ (không phải của nhà-nước Rô-ma) đến bắt Chúa. Chúng nó điếu Chúa đến nhà thầy tế-lễ trước, rồi khi người ấy nghe Chúa phán quả-quyết rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời và sẽ đoán-xét thế-gian, thì nhứt-định Ngài phải chết. Chúng lại điếu Chúa đến tòa án của quan tổng-đốc Bôn-xơ Phi-lát.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Việc trong bài học ngày nay là việc lớn nhứt trong cả lịch-sử vũ-trụ, nên không ai tả-vẽ nó được. Luận về lịch-sử, ta thấy nước Rô-ma cai-trị dân Giu-đa, cho dân ấy khá nhiều quyền tự-do, nhưng không cho xử-tử ai. Các quan thuộc tòa Công-luận Giu-đa cũng được phép nuôi lính, gần như phu tuần canh làng ở xứ ta. Dân Giu-đa vẫn ghen-ghét nước Rô-ma, vì vậy Phi-lát tướng dân Giu-đa sẽ xin cho Chúa được tha, vì ai ai cũng biết Ngài thuộc hoàng-tộc Đa-vít. Nhưng lòng ái-quốc của dân Giu-đa bị sự ghen-ghét nuốt mất, nên các đại-biêu dân Giu-đa chọn Sê-sa, hoàng-đế Rô-ma, và tất-nhiên chẳng bao lâu dân Giu-đa mất hết cả tự-do, và không bao giờ được dip-liện lập vua của hoàng-tộc mình nữa.

Về địa-dư, xem bản-đồ trong Thánh-Kính Bảo năm 1935, trang 345. Đền và tòa án của Phi-lát hãy còn đến ngày nay. Đã lâu năm không ai dám nói quyết núi Gò-gô-tha ở đâu, chắc vì Chúa không

muốn ta qui-chuộng những nơi như thế, e rằng giảm-bớt sự thiêng-liêng. Nhưng hãy rời các nhà-thần-đạo-học phần nhiều chắc rằng Gò-gô-tha là một ngọn đồi về phía bắc Giê-ru-sa-lem, vì nó hãy còn có hình hơi như sọ người.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 19 : 4, 5.—Trong câu 1 có chép về Phi-lát đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, đầu nhọn rằng Ngài vô-tội và là Vua nữa. Thật về mặt luân-lý và chính-trị nữa đều ghê-gớm (Gi. 18 : 38). Chắc Phi-lát tưởng dân Giu-đa thấy Chúa chịu đau-đớn như thế, sẽ biết thương-hại ái-nguy một ít. Nhưng lòng chúng cứng như chết, chẳng biết thương-hại chút nào. Đánh đòn thì rất đau-đớn, vì roi làm bằng 6 hoặc 9 miếng da, miếng nào cũng có ít nhiều móc nhọn bằng sắt, để móc vào lưng người bị đánh (Ê-sai 53 : 5 ; I Phi-e 2 : 24 ; Lu 23 : 16).

Linh chế-cưỡi Đức Chúa Jê-sus, vì nghe nói rằng Ngài là Vua. Thế-gian chỉ tôn-trọng những vị có vẻ-vang hữu-hình. Mũi gai thì rất đau-đớn ; ý thiêng-liêng tức là nó nhắc lại sự rửa-sả trên đất (Sáng 3 : 17, 18 với Gal. 3 : 13). Ngài đối sự rửa-sả của cả muôn vật để cất nó đi ! Những vua nước Rô-ma mặc áo màu tía khi ngự trên ngai ; rồi lúc đó có cả dân phải hoan-hô «Ave Imperator!» nghĩa là : «Hoàng-đế vạn tuế!» Khi linh chế-nhọc Chúa, mặc áo tím cho Ngài, thì chúng cũng kêu như thế (Ma 27 : 27-30 ; Mác 15 : 15-20).

Chắc Phi-lát thấy Đức Chúa Jê-sus vẫn có vẻ lạ, vừa oai-nghiêm vừa nhu-mi, vừa là Vua từ trên trời, vừa là Con Hi-sinh, thì dắt Ngài ra, tưởng người nào nhìn-xem Ngài sẽ cảm-thương Ngài. Quan án nhận Chúa vô-tội mấy lần ? Hãy so-sánh bốn sách Tin-Lành mới đáp lại được.

Câu 6.—Phi-lát bảo chúng giết Chúa đi, có ý chế-nhạo chúng, vì biết chúng không có phép xử-tử ai. Còn nữa, Phi-lát không muốn làm tội-tử cho lòng ghen-ghét của chúng.

Câu 7, 8, 9.—Phi-lát trước kia chỉ biết Chúa là (1) Người vô-tội, và (2) Vua dân

«Nhân» nhỏ, hai bên chữ «Mộc» cho nó thành ra chữ «Lai» (Giăng 12: 32).

Câu 25, 26, 27.— «Chi mẹ Ngài» chắc là Sa-lô-mê, vợ Xê-bê-dê, tức là mẹ Giăng, tác-giả sách này (Ma 27: 56; Mác 15: 40, v. v.). Ai cũng đoán rằng Giô-sép, chồng Ma-ri, mẹ Chúa, đã chết rồi, nên Chúa làm trọn đều Ngài sẽ bảo Phao-lô chép mấy mươi năm sau trong I Tim. 5: 3, 4. Nhưng Chúa không gọi Ma-ri «mẹ» vì Ngài không hề cho bà ấy duyên-cớ nào mà ngộ-nhận bà thuộc về bậc nào cao hơn những người tin-đồ khác. Chúa đau-đớn đến đâu, thì vẫn nhớ từng người có sự cần-dùng, buồn-bực.

Câu 14, 15.— «Sửa-soạn lễ Vượt-Qua» thật! I Cô 5: 7, 8 làm trọn việc tiên-tri trong Xuất 12: 1-28, 46. Phi-lát lại thử tình-thức lòng ái-quốc, nhưng dân Giu-đa điên trong cơn giận. Chúng còn điên hơn, là kẻ vốn loạn-nghịch với Rô-ma trở lại binh-vực Rô-ma và cáo chính quan tổng-dốc Rô-ma phản Rô-ma! Các đại-biêu dân Giu-đa quả-quyết chối Chúa lần cuối-cùng (Mi-chê 4: 14; Lu 19: 12-14; I Phi-e 2: 22, 23).

Câu 16.— Xin chú-ý về chữ «giao»; Phi-lát không lên án Chúa được, vì thấy Chúa không có tội nào để biên vào tờ khai-trình cho nhà nước Rô-ma. Nên sự giết Chúa là tội của dân Giu-đa hơn là của Phi-lát. Nhưng ta sẽ nghĩ về sự vinh-hiền về-vang muôn đời của Phi-lát, nếu ông đã có đủ gan mà cự dân Giu-đa và chịu mất chức để thả Chúa!

Câu 17.— Chúa vào Thập-tự (như việc tiên-tri trong Sáng 22: 6). Gô-gô-tha «ở ngoài thành-phố» vì Chúa muốn làm trọn Lê 16: 22, 27 và 4: 12, 6: 30, với Hê 13: 11-13. Chúa là Đầu muôn vật bị giết chết trên nơi «Sọ» là phải lám (Côl. 1: 15-18).

Câu 18.— Câu trọng nhưt cả sách! Chúa vô-tội bị giết chung với kẻ có tội và vì có kẻ có tội, và còn lạ hơn nữa,... Chúa vô-tội trở nên tội vì chúng ta (I Cô 5: 21)!! Đóng đinh trên cây Thập-tự tức là tử-bình của nước Rô-ma: Họ bắt Ngài, lột áo, vật Ngài nằm trên cây Thập-tự, đóng đinh vào tay và chân, dựng cây lên và trông xuống hố đào sẵn, rồi bỏ Ngài chịu đau-đớn lâu rồi mới chết đau-đớn! Bên cạnh hai tên trộm-cướp như hai chữ

Câu 29, 30.— Muốn van sống trên muốn núi thuộc về Đấng đã chịu khát vì ta. Có lẽ chính người lính bấy giờ thương Ngài một ít (Mác 15: 39). Dầu đau-đớn đến đâu, Chúa vẫn nhớ rõ hết mọi lời Kinh-Thánh Ngài đã bảo Đa-vit chép một ngàn năm trước (xem Thi 69: 21). Chúa đã bị treo trên Thập-tự từ khoảng 9 giờ sáng đến 3 hay 4 giờ chiều, thì qua buổi trưa chắc ai ai cũng khát; trong xứ ấy họ hay uống giấm. Năm chữ «Mọi việc đã được trọn» là năm chữ sâu-nhiệm hơn hết, vì nói về ý-muốn Đức Chúa Cha, sự cứu-rỗi ta, sự thắng ma-quỉ, đều trọn...

Tóm lại từng phần

Giăng 19: 1-6.—Người vô-tội bị đánh.
Câu 7-11.—Con Đức Chúa Trời bị nộp.
Câu 12-21.—Vua dân Giu-đa bị đóng đinh.
Câu 25-27.—Con Người lo việc gia-đình cho trọn-vẹn.
Câu 28-30.—Thầy Tế-lễ dâng của-lễ trọn-vẹn.

Lời tiên-tri.—Một ngày kia, chính các lính và dân Giu-đa sẽ trông thấy Chúa (Mác 14: 62; Khải 1: 7 và 20: 11-15).

Thí-dụ

Một người vô-tin nghe về sự chết của Chúa, cứ nói: «Tội gì tôi tin!» Chỉ ông đó là tin-đồ, nhưng sắp chết, xin ông làm một điều vì thương chị đau-ốm, tức là mỗi buổi tối, khi đi ngủ, sẽ qui xuống và đọc Giăng 19, rồi cứ nói: «Tội gì tôi tin!» Ông ta hứa sẽ làm như vậy cả một tuần-lễ. Nhưng đến tối thứ tư thì lòng cứng ấy bị tan-chảy, nước mắt tuôn rơi, và ông ta kêu rằng: «Tội gì, tội tin!» Ông được cứu ngay bấy giờ! Ai đọc đoạn này mà không tin được?

ĐỨC CHÚA JÊSUS SỐNG LẠI

CÂU GỐC: — Ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau-cùng, là Đấng Sống; Ta đã chết, kia nay Ta sống đời đời

(Khải 1: 17, 18)

Bài học. — Giảng 20: 19-29 và 21: 20-24.
Đại-ý. — Đức Chúa Jêsus tỏ ra quyền-phép Ngài trên sức mạnh của Tử-thần.

Tin-Lành. — Chủ của Hội Tin-Lành ta là một Đấng Hằng Sống. Ngài đã chết vì Ngài hi-sinh mình để gánh lấy tội-lỗi ta; nhưng về sau Ngài sống lại, vì Ngài là Một với Đức Chúa Trời, có sức toàn-năng trên sự chết. Rồi Ngài vui lòng ban sự sống đời đời của Ngài cho mọi người tin-nhận Ngài.

Về mặt lịch-sử và địa-đư

Đức Chúa Jêsus chắc hiện ra với các môn-đồ Ngài trong phòng cao, là nơi các môn-đồ ở trọ để dự lễ Vượt-qua (Ma 26: 17-19; Công 1: 13 và 2: 1). Về sau Ngài lại hiện ra với họ trong xứ Ga-li-lê, rồi lại dắt họ về xứ Giu-đa, lên đỉnh núi Ô-li-ve, và từ đó Ngài trở về trên trời.

Giải nghĩa từng câu

Giảng 20: 19. — Ngay khi Chúa mới sống lại, Ngài đã lập ngày Chúa-nhựt làm ngày nhóm-họp cho Hội-Thánh. Ngày thứ bảy, cũng như số thứ bảy, nghĩa là xong việc cũ; còn số tám, tức là số một trong tuần-lễ, nghĩa là sự mới; và vì vậy, tám là số của Hội-Thánh, vì ta thuộc về cõi đời mới (II Cô 5: 17; Khải 21: 3). Các môn-đồ Chúa sợ dân Giu-đa, vì có lẽ nhờ Giảng 16: 2, 33, và 15: 18-20. Khóa cửa kỹ, nhưng Chúa vào, vì xác-thịt Ngài sống lại rồi không phục dưới những sự ngăn-trở của cõi vật-chất. Ngài làm gì cũng được. Xin nhớ rằng xác-thịt Ngài khi sống lại thế nào, thì xác-thịt ta sẽ thế ấy khi ta sống lại (Phil. 3: 21).

Chúa ngự «chính giữa» Hội-Thánh (Ma 18: 20; Giảng 20: 19), vì đã vào «chính giữa» sự chết (Giảng 19: 18) và đương ngự «chính giữa» ngài đời đời (Khải 5: 6).

Câu 20. — Trong câu trên Chúa tỏ ra xác-thịt Ngài có đủ phép thiêng-liêng; bây giờ Chúa mau mau tỏ ra cho họ rằng xác-thịt Ngài thật là bằng vật-chất, và vẫn chính là cái xác-thịt đã bị đóng đinh trên cây gỗ. Giảng 20: 19-23 chép chung một việc với Lu-ca 24: 36-43. Ngài cũng ăn-uống để các môn-đồ biết rõ thật Ngài sống

lại cả phần xác-thịt (Công 1: 3; Rô 1: 4; Công 2: 24, 32, v. v.). Sự sống lại của phần xác-thịt Chúa là nền Hội-Thánh, vì nếu không thì hình như Chúa không đủ sức thắng ma-quỉ và sự chết (I Cô 15: 12-19). Khi Chúa tái-làm, ta cũng sẽ trông thấy Ngài rõ, cả vết của những đinh trong bàn tay Ngài. Xin dịch Xa-chu-ri 13: 6 theo nguyên-bản: «Nếu ai hỏi rằng: Những vết thương trong bàn tay Ngài bởi cớ gì? thì Ngài sẽ đáp rằng: Ấy là những vết thương Ta đã bị trong nhà bạn Ta.»

Câu 21. — Sau khi các môn-đồ tin-quả quyết sự sống lại của Chúa, Ngài bèn phong chức cho họ. Nếu ta chưa quả-quyết tin Ngài, thì Ngài không muốn ta hầu việc Ngài (II Cô 5: 18-21).

Câu 22. — Có chức (câu 21) thì cũng có sức! Chúa bảo ta làm gì, thì Ngài vẫn cho ta chính sức của Ngài để làm đều ấy. Như Chúa há hơi vào xác-thịt A-dam thứ nhất, Ngài cũng há hơi vào xác-thịt A-dam thứ nhì (Sáng 2: 7; I Cô 15: 45; Êph. 5: 30; Gióp 33: 4). Việc này không phải là sự giáng-lâm của Đức Thánh-Linh như tại lễ Ngũ-tuần, nhưng có ý nhắc lại (1) Đức Thánh-Linh từ Ngài mà đến, như Hơi-Thở Thánh từ môi-miệng Ngài ra; (2) Ngài cất tội-lỗi họ đi rồi bởi sự chết, nên Đức Thánh-Linh đến trên họ được; (3) Ngài dựng nên một loài mới, là Hội-Thánh, như Ngài dựng nên loài cũ trong vườn Ê-đen.

Câu 23. — Chúa ban cho Hội-Thánh quyền-phép để giáng ra sự tha tội bởi sự chết của Chúa, và cũng để làm chứng rằng ai không tin Chúa thì bị tội buộc-trói mình đời đời (II Cô 2: 16, 17). Tất-nhiên chỉ Đức Chúa Trời mới tha tội-lỗi ta được (Lu 5: 21; Công 10: 43). Ta xem Phi-e-rô thi-hành phép này trong Công 8: 20-24, và Phao-lô trong Công 13: 9-11, I Cô 5: 5, I Tim. 1: 20 (xem I Giảng 5: 16, 17).

Câu 24. — Câu này khuyên ta về sự nhóm-họp: Nếu ta cứ ở nhà ngày Chúa-nhựt, thì có lẽ mất dịp-liện gặp Chúa cách vui khác thường!

Câu 25. — Không nhóm-họp luôn, thì

yêu-đuổi về đức-tin đường nào! (Giăng 4: 48; I Cô 1: 22).

Câu 26.—Chúa ban phước đặc-biệt cho ngày Chúa-nhật! «Đông cửa» vì sợ và cũng vì Chúa bảo ta (Ma 6: 6; xem II Vua 4: 4, 5, 21, 33; Ê-sai 26: 20). Trong nơi bình-yên ta hay gặp Chúa. Chắc cả tuần-lễ vừa qua thì Thô-ma buồn-rầu và bối-rối quá! Nhưng Chúa yêu-thương và dong-thứ ông (Ma 12: 20). Bao giờ Chúa đến thì vẫn có «bình-yên!»

Câu 27.—Thô-ma thay mặt dân Y-sơ-ra-ên; lần thứ nhất Chúa hiện ra (câu 19-23) thì Hội-Thánh tin và vui-vẻ; lần thứ hai, khi Ngài tái-lâm, dân Y-sơ-ra-ên sẽ tin vì thấy (Khải 1: 7; Xa 13: 6 và 12: 10; Giăng 6: 30).

Câu 28.—Thô-ma, như dân Y-sơ-ra-ên về sau cảm-động vô-cùng, nhận Đấng bị đóng đinh là Đức Chúa Trời, và là Chủ mình nữa. Ta cũng có kém đức-tin, vậy nên qui xuống với Thô-ma và cùng nói với ông ấy.

Câu 29.—Hội-Thánh được cứu bởi đức-tin. Thời-kỳ trong vườn Ê-đen người ta thấy Chúa được. Cả đời Cựu-Uớc Chúa cho loài người trông thấy phép lạ, dấu kỳ, nhưng từ khi dân Giu-đa chối Chúa và các Sứ-đồ thì kỳ trông thấy đã qua, và kỳ đức-tin được lập lên. Khi Chúa tái-lâm, dịp-tiện được cứu bởi đức-tin sẽ qua rồi. Vả, trong cõi đời đời vô-cùng người nào đã bằng lòng tin Chúa khi không thấy gì cả, sẽ thuộc một bậc cao hơn, và được vẻ-vang vinh-hiền hơn những người tin Chúa vì thấy phép lạ trong những thời-kỳ khác.

Giăng 21: 20-22.—Tác-giả sách Tin-

Lành Giảng thân-mật với Chúa hơn các Sứ-đồ khác, nhưng rất nhu-mi, không chép tên mình; dầu vậy, lời làm chứng thì quả-quyết lắm. Câu này cũng tỏ ra lời truyền-khẩu của chính Hội-Thánh đầu-tiên là bất-toàn: Vì họ không cần-thận chú-ý mọi lời Chúa, nên họ sai-lầm. Ta nên coi chứng những chuyện thuật lại bởi người nào đọc Kinh-Thánh một cách hững-hờ. Các câu này cũng dạy ta đừng lo việc người khác, nhưng chỉ lo sao cho chính mình trung-tin.

Tóm lại từng phần

Giăng 20: 19-23.—Chúa sống lại phong chức và truyền sức cho Hội-Thánh.

Câu 24-29.—Trừ tánh nghi-ngờ và ban phước đời đời cho đức-tin.

Giăng 21: 20-22.—Lời kết-luận là lời làm chứng của tác-giả.

Lu-ca có lời làm chứng đấng đầu (Lu-ca 1: 1-4), còn Giăng có lời ấy về cuối-cùng.

Lời tiên-tri.—Khi Chúa tái-lâm (1) ai ai cũng sẽ thấy Ngài cùng cả vết thương nữa, và (2) Hội-Thánh sẽ giống như Ngài, có thân-thể trọn- vẹn như thân-thể Ngài (I Giăng 3: 2, 3).

Thí-dụ.—Ta hái một quả bưởi từ cây bưởi kia: Quả này chín sớm hơn các quả khác, nhưng ta biết rằng cây ấy có sự sống, và những quả trên cây ấy về sau cũng sẽ là bưởi nữa, không phải dứa, chuối, v. v. Cũng thế, có sự sống lại của Chúa là duyên-cớ cho ta biết rằng (1) trong Ngài có sự sống thật, và (2) Hội-Thánh của Ngài có chung một mạng sống và một Thần với Ngài, cũng sẽ sống lại đấng như Ngài vậy.

8 AVRIL, 1938

ĐỨC CHÚA TRỜI TẠO - THÀNH MUÓN VẬT

CÂU GỐC:—Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất

(Sáng-thế Ký 1: 1)

Bài học.—Sáng 1: 1-5, 26-31 (Tham-khảo 1: 1 đến 2: 25).

Đại-ý.—Đức Chúa Trời, là «Ông Thợ Trời» làm ra muôn vật đẹp-đẽ trọn- vẹn.

Tin-Lành.—«Đức Chúa Trời, là Đấng có phần: Sự sáng phải soi từ trong sự tối-tâm, đã làm cho sự sáng Ngài chói-lòa trong lòng chúng tôi...» Việc dựng nên ánh sáng về phần vật-chất là binh-

bóng về sự sáng của Chúa trong lòng chúng ta. «Đặng sự thông-biết về vinh-hiền Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus» (II Cô 4: 6).

Lời mở đàng.—Trong sáu tháng sau đây, kể từ đầu Avril đến cuối Septembre, theo chương-trình chung các trường Chúa-nhật vạn-quốc, ta sẽ học Ngũ-kinh, tức là Sáng-thế Ký đến Phục-truyền luật-lệ

ky. Nam sách này đều bởi ông Môi-se chép, trừ đoạn 34 sách Phục-truyền. Chép bằng tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng có ít chữ Ê-díp-tô lẫn vào, đủ chứng rằng tác-giả là người thông-thạo nền văn-minh Ê-díp-tô. Sáng-thế Ký là căn-nguyên thật, tỏ ra khởi-thủy mọi vật và mọi việc. Trong sách này cũng có «hạt giống» của hết cả chơn-lý, lịch-sử vạn-quốc, địa-dư, văn-minh, chiến-tranh, và mọi sự trên mặt đất.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Đã đành không ai biết khi nào Đức Chúa Trời bắt đầu công-ước tạo-thành. Ta chỉ biết rằng chính Ngài không có ngày bắt đầu: Không có thời-kỳ nào mà Ngài chưa có. Nên ta thấy Ngài trong vô-số thời-đại vô-cùng từ trước đời đời (Thi 90: 2 và 93: 2, như 102: 25-27, Ê-sai 40: 28, v. v.). Còn về việc làm ra loài người thì không ai dám nói chắc-chắn Chúa làm ra loài người đã bao lâu. Có nhiều người tinh Á-đam được dựng nên chừng 6.000 năm trước đây, tức là chừng 4.000 năm trước Chúa giáng-sanh. Chúa nặn nên tổ-phụ ta bằng đất sét trong vườn Ê-đen. Chắc vườn ấy ở trong xứ Mê-sô-pô-ta-mi, phía tây-nam châu Á. Từ nơi vườn ấy có bốn sông chảy ra: Kinh-Thánh chép tên các sông từ Ê-đen chảy ra, và hai con sông trong số ấy hãy còn, tức là Ô-phơ-rát, và Hi-đê-ke (*Tigre*).

Giải nghĩa từng câu

Sáng 1: 1.—Câu này tỏ ra sự ban đầu. Bao giờ cũng có Chúa, từ trước vô-cùng, nhưng muôn vật đều có kỳ ban đầu. Trong Sáng-thế Ký Đức Chúa Trời tỏ mình bằng ba danh, theo tiếng Hê-bơ-rơ là «*Elohim*,» «*Giê-hô-va*,» và «*Adonai*.» Danh thứ nhất là «*Elohim*,» trong câu này. Danh này có nghĩa là «Sức-mạnh thành-tín,» và cũng là số kép (*pluriel*) đầu chỉ là MỘT. Thật trong câu thứ nhất cả Kinh-Thánh đã có sự khải-thị Bôn-Ngũ Đức Chúa Trời Ba Ngôi hiệp làm MỘT từ đời đời vô-cùng đến đời đời vô-cùng. Về sự dựng nên muôn vật, ta phải nhớ luôn rằng Chúa không có vật-liệu gì cả như các thợ-thuỳn thể-gian (Thi 33: 6, 9). Làm ra muôn vật thì khác với sự làm đồ-đạc khi đã có vật-liệu rồi! Câu này đứng một mình, chỉ về những việc lớn-lao trong những thời-đại hi-một vô-niên vô-hiệu, không người nào hiểu-biết đến.

Nhưng ta chỉ biết những việc ấy là tron-ven (Ê-sai 45: 18). Kinh-Thánh không phí thì-giờ dạy vật-lý-học, nên không chép về cuộc tạo-thành ấy. Vì vậy, ta không biết Ngài dựng nên muôn vật mấy ngàn năm, hay là mấy triệu năm trước đây. Cái đó không quan-hệ!

Câu 2.—Có một thời-đại rất lớn ở quãng giữa câu 1 và câu 2. Kinh-Thánh không chép rõ, vì vấn-đề ấy không giúp-đỡ ta được cứu hay là nên thành; nhưng đã ghi-chép đủ cho ta biết và hiểu được rằng Sa-tan được dựng nên vô-tội, chắc nó như «quan phụ-chánh» trên địa-cầu này. Khi nó phạm tội (Ê-sai 14: 12-14; Ê-xê 28: 11-19; Lu 10: 18, v. v.), thì nó loan-ngịch cùng Chúa; có lẽ nó đã làm một việc gì ghê-gớm trên thế-gian này, và Chúa khiến một cơn thiên-tai khủng-kh khiếp, kinh-hoảng phá huỷ cả mặt đất, trừ Sa-tan và đạo binh nó, và đất thành ra vô-hình, bối-rối, trống-không, mất hết vẻ tron-ven của cuộc tạo-thành đầu-tiên. Theo tiếng nguyên-bản, thì có nói rằng: «Vả, địa-cầu trở nên vô-hình và trống-không...» Chúng ta không biết Chúa đã khiến những cơn khủng-kh khiếp ấy diễn ra bao lâu, cho đến khi Ngài tuyệt-diệt mọi vết-tích của Sa-tan và đạo binh nó khỏi mặt đất. Bởi Đức Thánh-Linh «vận-hành» trên mặt đất. Tiếng nguyên-bản là như «*lượn*,» chỉ về chim bô-câu muốn đậu nhưng không thấy chỗ tinh-sạch mà đậu được. Công-việc tạo-thành là bởi Ngôi-Lời và Thần Chúa làm việc luôn với nhau, vì thật Ba Ngôi vẫn là Một (Thi 33: 6; Giăng 1: 1-3; Hêb. 1: 2; Châm 8: 27, v. v.).

Câu 3.—Về phần vật-chất thì các nhà thần-đạo-học bảo rằng câu này tỏ ra Chúa khiến sự sáng thẩu đến mặt trời, và sương mù giảm-bớt. Nghĩa thiêng-liêng là linh-hồn vốn tối-tâm được trông thấy sự sáng của Chúa (Êph. 5: 8).

Câu 4-5.—Đức Chúa Trời vẫn «*phản-rờ*» sáng với tối, và đem những con-cái của sự sáng-láng ra khỏi vùng kẻ tối-tâm (II Cô 6: 14-16). Sao có «*tối*» trước, mới có «*budii sáng?*» Sao có «*budii chiều*» trước, mới nói đến «*budii mai?*» Thưa, vì đó tỏ ra thứ-tự công-việc Chúa. Trong đời ta trước đã có tội-lỗi và sự tối-tâm, về sau mới có sự sáng, và sự buồn trước.

sự vui-mừng sau (I Cô 15: 46; II Cô 4: 17, 18; Thi 30: 5, 11; Giăng 2: 10).

Câu 26.—Chúa dựng nên một người mà thối, và người đó trọn vẹn. Còn những người ra đời bình-tật, điên-cuồng, v.v. đều bởi tội-lỗi loài người mà ra. Loài người mất bản hình-dung Chúa: phải được tái-sanh, thì mới được lại hình ấy.

Loài người được dựng nên đúng theo hình của Chúa. Xin nhớ rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh-Linh đều vô-hình, nhưng Đức Chúa Jê-sus hữu-hình: Ngài đã có hình tứ trước kia, dầu đến 1938 năm vừa rồi mới có xác-thịt. Có hình dầu chưa có xác-thịt là vấn-đề khó hiểu, nhưng cũng thật (Ê-xê 1: 26; Xuất 24: 9-11, v. v.). Xin chú-ý rằng Kinh-Thánh không hiệp với «tấn-hóa chủ-nghĩa» một chút nào. Mọi loài «tù theo loài» được lập ra ngay, và khác nhau.

Câu 27.—Tội tà-dâm và tội lấy hai vợ đều quái-gở, trái hẳn với ý-chỉ Đấng Tạo-Hóa (xem Ma 19: 3-10; Mác 10: 2-9; Ga 4: 30; I Ti 3: 2, 12; Tit 1: 6, v. v.).

Câu 28.—Chúa bảo loài người làm năm điều, và tội-lỗi bao giờ cũng muốn ngăn-trở loài người làm trọn năm điều ấy. Thứ nhất, có người không muốn vâng lời Chúa về việc nuôi-dưỡng gia-đình (I Ti 5: 8); thứ hai, bình-tật bởi tội-lỗi ngăn-trở loài người thêm nhiều; và thứ ba, sự lười-biếng không muốn lan-trần trên mặt đất. Còn vì tội-lỗi, loài điều-thủ không còn phục ta nữa.

Câu 29, 30.—Trước nạn nước lụt, Chúa

chỉ cho loài người ăn rau và quả mà thôi; nhưng lúc ấy chưa có tiết trời lạnh-lẽo, mưa tuyết (Sáng 2: 5, 6). Về sau, khi nước lụt đời hết cả tiết trời, thì Chúa bảo loài người ăn thịt, mới có đủ sức (Sáng 9: 3, 4).

Câu 31.—Việc tạo-thành địa-cầu trọn vẹn là hình-bóng tiên-tri về sự dựng nên mới và trọn vẹn, khởi-sự từ lòng ta (Khải 21: 1, 5; Êph. 4: 22-24; Côi. 3: 10; II Cô 5: 17; Công 3: 21; Mat. 19: 28, v. v.).

Tóm lại từng phần

Sáng 1: 1.—Cuộc tạo-thiên lập-địa vô-niên vô-hiệu.

Câu 2-5.—Sửa lại mặt đất.

Câu 26-31.—Loài người được dựng nên.

Lời tiên-tri.—Công-việc của Chúa bị tội-lỗi làm hỏng, nên Ngài phải làm lại, —Ấy là hình-bóng tiên-tri của việc Ngài làm ra A-đam và loài A-đam bị tội-lỗi hư-hỏng, nên Ngài phải làm ra muôn vật mới (Khải 21: 15, v. v.).

Thi-đụ.—Một người vô-thần không tin sách Sáng-thể Ký, nói chuyện với bạn mình về đồng-hồ đẹp của bạn ấy: «Ông mua ở đâu?»—«Tôi không mua, tôi chỉ quăng mấy cái đinh ở ngoài vườn, và những máy ấy tự-nhiên đời lại, lần lần trở nên đồng-hồ này.» Ông kia cười: «Điên!»—«Thưa, không điên bằng ông, vì ông tưởng rằng hết cả vật-chất tứ hư-không mà có, còn tôi thì chỉ nói rằng sau khi có vật-liệu rồi, là những đinh, thì tự đồng-hồ tấn-hóa ra.»

TIN-TỨC GẮN XA (Tiếp theo trang 72)

Hội-đồng Nam-hạt sẽ họp tại Mỹ-tho từ 15 đến 17 Mars 1938. Hội-đồng Bắc-hạt sẽ họp tại Nam-định từ 8 đến 10 Mars 1938. Xin anh chị em cầu-nguyện Chúa ban phước dư-dật cho hai Hội-đồng này.

Ái-tin.—Ông Võ-Thuận, tin-đồ chi-hội Nha-trang, đã ngủ yên trong Chúa ngày 13-2-1938. Tôi xin thành-thực chia buồn cùng tang-quyển.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Cảm tẩm thanh-tình.—Ông Trần-văn-Tùng ở làng Vĩnh-quới (Rạch-giá), cô-động được 4 người mua báo 1938, trả tiền trước, lại giúp bổn-báo 1\$00. Ông Hoàng-trọng-Vân, Truyền-đạo ở Cần-đước, cô-động được 24 số báo và trả tiền trước, nên được tặng 2 số, nhưng ông

tặng lại bổn-báo. Một ông tin-đồ rất nghèo ở Nha-trang hết sức cô-động cho Thánh-Kính Báo và cũng tặng lại số biểu. Chúng tôi xin thành-thực cảm-ta tấm lòng quý-hóa của ba ông.—*T. K. B.*

Cuộc đố giải-trí.—Bảng đố chữ có thêm các bạn sau đây đáp trúng: Bà Tiếp, Nha-trang; bà Trục, Ba-kê; cô Thực, Trà-vinh; ông Đờ, Mỹ-tho; cậu Thủy, Cao-lãnh.

Bài tìm câu Kinh-Thánh có thêm các bạn sau đây đáp trúng: Bà Tiếp, Nha-trang, 10 câu; bà Trục, Ba-kê, 5 câu; cô Thực, Trà-vinh, 10 câu; ông Đờ, Mỹ-tho, 4 câu; cậu Thủy, Cao-lãnh, 3 câu. Kỳ trước thêm bà Tiếp, Nha-trang, 10 câu.

Một cuộc thi cho ban thanh-niên vạm quốc.— Ông Georges Bois, giáo-sư trường Trung-học ở Đa-lát, có gởi cho bản-báo tờ báo-cáo về một cuộc thi cho ban thanh-niên khắp các nước.

Thí-sinh không phân-biệt nam nữ, và chỉ làm hai hạng. Hạng sanh ra trước ngày 1^{er} Septembre 1924 và sau ngày 31 Aout 1920 (14 đến 18 tuổi) thi luận đề-mục : «*Quelle contribution spéciale les chrétiens peuvent-ils apporter à l'œuvre de paix ?*» Còn hạng sanh ra trước ngày 1^{er} Septembre 1920 và sau ngày 31 Aout 1916 (18 đến 22 tuổi) thi luận đề-mục : «*Les bases chrétiennes de la paix.*»

Bài phải tự mình làm ra, chưa hề xuất-bản, dài từ 1.000 tiếng đến 2.200 tiếng là cùng. Trên bài thi không được đề tên thí-sinh, chỉ đề ngày sanh và một câu châm-ngôn. Bài phải kèm một phong-bì giản kiu, ngoài biên câu châm-ngôn kia, và trong biên tên, chỗ ở và ngày sanh của thí-sinh. Bài buộc phải gởi đến nơi trước ngày 1^{er} Septembre 1938.

Thí-sinh Việt-Nam chắc phải viết bài thi bằng tiếng Pháp và gởi bài đến : *Secrétariat de la Commission œcuménique de jeunesse, 52, Rue des Pâquis, Genève (Suisse).*

Đến ngày lễ Phục-sanh năm 1939 sẽ tuyên-bố danh-sách các thí-sinh được giải. Mỗi hạng sẽ có những phần thưởng này :

Một giải nhứt : 500 quan Thụy-sĩ (*francs suisses*).

Một giải nhì : 300 quan Thụy-sĩ.

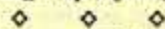
Hai giải ba : 200 quan Thụy-sĩ.

Hai giải tư : 100 quan Thụy-sĩ.

Năm giải năm : 50 quan Thụy-sĩ.

40 tấm danh-dự hội-tinh.

Lại nữa, thí-sinh nào được số điểm trung-bình (*moyenne*) sẽ được một *mention honorable*. Các thí-sinh chiếm giải sẽ được một bằng-cấp kỷ-niệm. — T. K. B.



Sơn-tây.— Cảm ơn Chúa, trải qua mấy tháng nay Ngài ban phước nhiều cho Hội-Thánh ở đây. Ở châu-thành và nhà-quê có 10 người cầu-nguyện tin theo Chúa, Chúa thúc-giục mấy anh em trước sa-sút nay đã an-năn, đi nhóm lại luôn. Ngài cũng có cảnh-tình cho các anh em ở châu-thành và nhà-quê biết lo công-việc mà dâng tiền hằng tháng cho Chúa.

Hôm 4, 5, 6 Février có giảng đặc-biệt ở làng Thanh-mạc, kết-quả được một người tin Chúa. Hôm 8, 9, 10 Février có giảng ở làng Hát-môn, được 10 người cầu-nguyện. Và hôm 17, 18 Février có giảng ở làng Vĩnh-ninh, được 5 người cầu-nguyện.

Mấy lời thành-thật bày-tỏ đề quý anh chị em biết, và xin nhớ cầu-nguyện Chúa ban phước thêm cho Hội-Thánh ở đây. Cảm ơn ! — *Thơ-kỳ : Trương-văn-Châm.*

THI-CÁ SỬ-ĐỒ

(Tiếp theo)

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Người Ê-thi-ô-bi trở lại đạo

(Sứ 8 : 26-40)

22. Sứ truyền Phi-líp dậy lên dâng,
Đồng-vãng tương-phùng một hoạn-quan,
Người dựa trên xe xem sách Thánh,
Chiến đem làm thịt gút câu bàn.
Ứng ký Cứu-Chúa mang thương-khó,
Chuẩn cứu nhơn-dân thoát khổ-nân.
Sẵn nước, hoạn-quan liền chịu phép,
Thầy trò bằng chốc rẽ đôi phương.

Sau-lơ trở lại đạo

(Sứ 9 : 1-9)

23. Lòng ố-đạo, Sau-lơ nôn-nả
Đến mưu cùng thầy cả viết thơ,
Mỗi hội-đồng phải gởi một tờ,
Truyền khắp cả hương-thôn Đa-mách,
Gặp tin-giáo không cần biện-bạch,

Cả gái, trai giải quách về thành.
Ông đương đi giữa cuộc lộ-trình,
Thấy ánh sáng chung-quanh chói-lói,
Minh ngã xuống tai nghe tiếng gọi :
«Hỡi Sau-lơ, ngươi bắt-bớ Ta !»
—«Chúa là ai, tôi bắt Chúa mà ?»
—«Ta đây vốn JÊ-SUS chánh-thị,
Thành Đa-mách kia người trực-chỉ,
Việc sẽ làm, có kẻ truyền cho.»
Mắt trần bỗng đã tối mù,
Cậy người đồng-bạn dẫn vô trong thành;
Ba ngày ăn-uống bỏ đành.

A-na-nia làm phép báp-têm cho Sau-lơ

(Sứ 9 : 10-19)

24. A-na-nia được lệnh liền vâng,
Ngay-thẳng đường kia giục gót trần,
Làm phép báp-têm cho một gã
Sắp truyền danh Chúa khắp muôn dân.

CHỨC-VỤ CỦA TÀU TIN-LÀNH

MỤC-SƯ HUỲNH-VĂN-NGÀ

HAI tháng trước chúng tôi có làm chừng về những việc chúng tôi làm trong tàu Tin-Lành. Hiện nay chúng tôi đã đi đến trong những làng ở trong núi Cà-mau. Cảm ơn Chúa, chúng tôi có dịp-tiện giảng đạo Chúa trong những chỗ như sau đây, mỗi nơi đều đặn Chúa ban phước nhiều: Tân-ân, Diêu-chảo, Đầm-dâm, Năm-căn, Hàng-vinh, Xóm-lớn, Đầm-chim, Đầm-dơi, Bàu-sen.

Hiện nay Ban chúng tôi đương dạy trong Hàng-vinh mà rao giảng đạo của Chúa.

Dân-sự ở miền này không có làm ruộng; họ chuyên nghề làm cá, làm củi, làm than, làm chiếu, lấy mật ong, lột vỏ già. Ngoài ra những giờ làm việc, thì họ lại có một việc làm cho tiêu-khiển ngày giờ, là đánh cờ-bạc. Về việc đạo-lý thì có năm ba cái chùa,

còn sự thờ-phượng họ có thờ nhiều thần, nhiều vật, như thờ cá, thờ nước (bà Thủy). Còn sự sanh-sống của họ thật rất là vất-vã; dưới sông thì nước đục ngừ mà mặn què, trên bờ thì nào là muỗi, mòng, bò-mắt, cũng có nhiều con rắn độc, những thú rừng. Người ở đây hay bị bịnh rét. Nói đến Đức Chúa Jê-sus, thì họ không biết chi cả, thật là đáng thương.

Hiện nay chúng tôi đang bị sự ngăn-trở vì cơ máy có bị hư-hỏng nhiều chỗ, chạy không được nhiều nơi mà hao-lớn *essence* và nhớt rất nhiều. Chắc chúng tôi lại phải đem về Cần-thơ mà chữa lại mới được. Dầu vậy, chúng tôi cũng rán làm công-việc cho đến khi Hội-đồng Tổng-liên-hội mới về

nhóm luôn ở Vĩnh-long và chữa lại.

Nhớ lại một ngày kia, chúng tôi đương chạy từ ngã ba Thủ-tam-giang đến Năm-căn, con đường thật xa; vào lúc bảy giờ tối chúng tôi chạy ngang qua Xóm-lớn thật đương vui-vẻ, bỗng-chức có một cơn mưa muỗi như một bầu trời muỗi. Tàu chạy, gió cứ thổi, muỗi cứ bu, không biết sao mà kể cho xiết, thật đáng sợ lắm lắm.

Song muỗi ở đây cũng không như những muỗi ở trên núi vì ít độc. Sự sống của chúng tôi ở đây lắm đều khó-khăn, vì trong tàu chỉ chở được 100 thùng nước; 100 thùng ấy xài trong một tháng thì hết, vì cả thầy Ban chúng tôi lớn nhỏ có hơn 10 người. Và lại, nước ấy giá mắc lắm, nước uống mỗi thùng 12 xu, nước rửa, giặt, tắm mỗi thùng 5 xu; còn giá sanh-hoạt thì

tại đây mắc gấp hai các nơi, *essence* mỗi lít 34 xu, dầu mỗi lít đến 5 hào.

Về sự nhóm lại thì mỗi đêm đều có đông người, song sự giảng cho hạng người này thì khác với nhiều nơi khác, vì phần đông là dốt-nát, đến tên Đức Chúa Trời cứ cất nghĩa hoài mà họ cũng không hiểu, thật đáng thương, còn nói đến Jê-sus thì không bao giờ họ suy-nghĩ đến.

Xin cầu-nguyện cho chúng tôi là những người dưới đây được ơn Chúa mà làm việc trong Ban: Huỳnh-văn-Ngà, Vũ-tam-Hạnh, Nguyễn-văn-Khám, Hồ-Ngạnh, Tàu-Quốc, Huỳnh-văn-Đức và Huỳnh-thị-Hai, với vợ tôi và ba đứa con nhỏ. Rất đội ơn quý ông bà xa gần.

AI CŨNG VẬY CHĂNG ?

TÔI thấy Thánh-Kinh Báo lên giá 20 %, sự ấy không làm cho tôi lạ, vì nhiều báo khác cũng lên giá. Nên tôi xin gởi theo đây 2\$00 mua một năm Thánh-Kinh Báo 1\$20, còn 0\$80 tôi xin đền ơn Thánh-Kinh Báo, vì Chúa đã dùng Thánh-Kinh Báo gây-dựng đời thiêng-liêng tôi bốn năm nay; nhờ Thánh-Kinh Báo tôi được hiểu rõ đạo Ngài.
— Lê-văn-Chuẩn, Sóc-tràng.